

DỰ THẢO**Bản Đăng báo**

**XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH
HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, NGHĨA TÌNH; GIỮ VỮNG VAI TRÒ ĐẦU TÀU VỀ KINH
TẾ - XÃ HỘI; SỚM TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG TRUNG TÂM LỚN VỀ
KINH TẾ, TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI, KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ CỦA KHU
VÙNG ĐÔNG NAM Á**

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới và khu vực có nhiều chuyển biến phức tạp. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, kinh tế thế giới phục hồi chậm, khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; diễn biến rất phức tạp trên biển Đông. Những hạn chế, yếu kém vốn có của nền kinh tế, cùng những khó khăn mới phát sinh đã ảnh hưởng đến sự phát triển thành phố. Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo và kinh nghiệm qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã bám sát thực tiễn, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương.

I. VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế tăng trưởng khá cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế đạt kết quả bước đầu, các nguồn lực xã hội được phát huy, góp phần cùng cả nước kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng khá cao, bình quân 9,6%/năm, gấp 1,66 lần mức tăng bình quân cả nước¹, từ năm 2013, GDP năm sau tăng cao hơn năm trước², quy mô kinh tế được mở rộng; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện, đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng³, giai đoạn 2011 - 2015 đạt 33,1%; tăng trưởng kinh tế giảm phụ thuộc vào vốn đầu tư xã hội⁴. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp⁵, nhất là chuyển dịch cơ cấu nội ngành, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, 4 ngành công nghiệp trọng yếu⁶, phát triển nông nghiệp đô thị. Chỉ

số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt⁷, huy động được nguồn lực cho đầu tư phát triển⁸. Đóng góp thu ngân sách của thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, năm 2011 chiếm 27,7%, năm 2014 chiếm 30%, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010. Góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội. GDP bình quân đầu người tăng 12%/năm⁹, đến cuối năm 2015 ước đạt 5.538 USD/người. Vai trò, vị trí của thành phố về kinh tế đối với cả nước ngày càng khẳng định, tỷ trọng kinh tế thành phố trong nền kinh tế đất nước ngày càng cao, từ 18,3% năm 2011 tăng lên 21,5% năm 2014.

Doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục được sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả, thu hẹp dần về tỷ trọng, nhưng đóng góp cho ngân sách tăng lên¹⁰, phát huy vai trò nòng cốt, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết kinh tế thị trường. Kinh tế tập thể¹¹ vượt qua giai đoạn khó khăn, phát triển khá trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ - thương mại, vận tải, là thành phần nòng cốt cùng kinh tế Nhà nước bình ổn thị trường. Kinh tế ngoài Nhà nước phát triển nhanh ở các lĩnh vực, tỷ trọng tiếp tục tăng và cao nhất trong cơ cấu kinh tế thành phố¹², huy động, khai thác tốt hơn nguồn vốn trong dân cư, đóng góp lớn cho ngân sách, tạo nhiều việc làm mới. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng về số lượng, tỷ trọng và chất lượng¹³, tạo ra những sản phẩm công nghệ cao, thúc đẩy xuất khẩu phát triển.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; thực hiện nhiều chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực phù hợp quy hoạch phát triển, chú trọng công nghệ cao và các ngành công nghiệp trọng yếu. Tổng vốn đầu tư xã hội tăng, hiệu quả đầu tư ngày càng nâng lên, chỉ số ICOR bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 3,56¹⁴. Giai đoạn 2006 - 2010 một đồng vốn ngân sách thu hút 8,5 đồng vốn xã hội, giai đoạn 2011 - 2015 thu hút trên 12,5 đồng. Thành phố phát huy Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố thực hiện nhiều phương thức huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng; phát huy vai trò “vốn môi” từ ngân sách, qua chương trình kích cầu đầu tư, thu hút tốt hơn vốn đầu tư xã hội vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Các loại thị trường phát triển nhanh, góp phần huy động nguồn vốn cho đầu tư, nâng cao tiềm lực kinh tế của thành phố. Thị trường hàng hóa phát triển nhanh hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, tạo nguồn nguyên liệu, hình thành chuỗi cung ứng hàng hóa, với các phương thức giao dịch, mua bán, thanh toán hiện đại; tác động tích cực đến sản xuất, bình ổn thị trường, thúc đẩy Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; quy mô thị trường gấp 2,38 lần so với giai đoạn 2006 - 2010. Thị trường tài chính từng bước ổn định, bảo đảm vai trò phân bổ nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường chứng khoán đạt giá trị vốn hóa ngày càng cao, với sự tham gia của

nhiều doanh nghiệp lớn và sản phẩm, dịch vụ được triển khai tiên phong trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức tín dụng với các hình thức sở hữu khác nhau, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận nguồn vốn và dịch vụ tín dụng, ngân hàng để ổn định, phát triển sản xuất - kinh doanh qua chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp¹⁵; nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng và phát triển các phương thức thanh toán không sử dụng tiền mặt. Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, từng bước phục hồi thị trường bất động sản; chủ động triển khai các chính sách phù hợp thực tiễn để từng bước điều chỉnh, thu hút vốn đầu tư phát triển nhà ở xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng nhà tái định cư; từng bước hoàn thiện các tổ chức trung gian hỗ trợ thị trường (sàn giao dịch bất động sản, quỹ đầu tư bất động sản,...). Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, năm 2011 đạt 61,48% đến năm 2014 đạt 69,93%¹⁶; chú trọng công tác dự báo nhu cầu lao động và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động tại các đơn vị giới thiệu việc làm, cơ sở đào tạo, phường - xã, thị trấn và doanh nghiệp; giảm tỷ lệ thất nghiệp¹⁷. Tuy ra đời muộn và tỷ trọng còn nhỏ, nhưng những nỗ lực thúc đẩy phát triển thị trường khoa học - công nghệ đã mang lại kết quả bước đầu quan trọng. Huy động được tiềm năng khoa học - công nghệ thông qua việc gắn kết giữa các tổ chức nghiên cứu, giữa các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu với doanh nghiệp, lấy nhu cầu thực tiễn để nghiên cứu và phục vụ lại sản xuất, đời sống, giảng dạy. Các dịch vụ khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực khoa học - công nghệ phát triển là nhân tố hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh, đồng thời có tác động thu hút đầu tư nước ngoài.

2. Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị có chuyển biến tích cực, đạt kết quả thiết thực, thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện dân sinh và hình thành đô thị văn minh, hiện đại

Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 gắn với thực hiện quy hoạch xây dựng thành phố, quy hoạch phát triển giao thông, gắn với quy hoạch Vùng thành phố Hồ Chí Minh, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng Đông Nam bộ; phủ kín quy hoạch chi tiết 1/2000 toàn thành phố; ban hành quy hoạch Khu Trung tâm thành phố (930ha), quy chế quản lý kiến trúc - quy hoạch chung thành phố làm cơ sở thu hút đầu tư, cấp phép xây dựng,... Tập trung nâng cao chất lượng quy hoạch, qua các cuộc thi quy hoạch

- kiến trúc, phát huy vai trò chuyên gia quốc tế, trong nước; dân chủ trong quá trình nghiên cứu, lập, thẩm định, phê duyệt, công khai quy hoạch; rà soát, điều chỉnh nội dung quy hoạch không còn phù hợp, nâng cao tính khả thi của quy hoạch và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Hủy bỏ chủ trương chấp thuận đầu tư và các quyết định giao đất, cho thuê đất đối với các dự án chậm triển khai, công bố công khai để các tổ chức, Nhân dân biết và giám sát.

Kết cấu hạ tầng đô thị (giao thông, bao gồm giao thông tỉnh, cấp nước, thoát nước, điện, viễn thông, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, công viên, cây xanh,...) được tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp. Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả vốn ODA, vốn ngân sách, thu hút vốn đầu tư xã hội; đẩy mạnh thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông, cấp nước, thoát nước trọng điểm, tăng khả năng kết nối, phát triển thành phố về phía Đông, Tây và Nam¹⁸; từng bước giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước tại một số khu vực, giảm ô nhiễm môi trường; hệ thống giao thông đường thủy được tăng cường đầu tư, góp phần nâng cao năng lực vận tải đường thủy¹⁹, gắn với phát triển cảng biển cùng dịch vụ logistic về phía Đông và Nam thành phố²⁰.

Đầu tư chỉnh trang, nâng cấp đô thị hiện hữu theo hướng văn minh, hiện đại và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; khai thác có hiệu quả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên, có chính sách thu hút vốn doanh nghiệp, hộ gia đình xây dựng, nâng cấp khu lưu trú công nhân; đa dạng hóa phương thức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, thực hiện hiệu quả chương trình giải tỏa nhà ở trên và ven kênh, rạch, xây dựng mới chung cư hư hỏng nặng, nâng cao chất lượng nhà ở tái định cư, đồng thời tổ chức lại cuộc sống dân cư; xây dựng mới khoảng 39 triệu m² nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 17m², tạo điều kiện cho Nhân dân cải thiện nhà ở. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng trục chính trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm. Diện mạo đô thị thành phố thay đổi tích cực theo hướng văn minh, hiện đại.

Tăng cường năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đô thị, chất thải y tế, nước thải; tăng cường quản lý tài nguyên nước mặt, nước ngầm. Chú trọng đầu tư các dự án phát triển nguồn cung cấp nước và mạng lưới cấp nước, đáp ứng cơ bản yêu cầu cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh cho Nhân dân. Ý thức của các tổ chức và các tầng lớp Nhân dân về bảo vệ môi trường được nâng lên; tăng cường hợp tác quốc tế về ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Giáo dục - đào tạo có chuyển biến tích cực; đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ góp phần tích cực vào quá trình phát triển; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của Nhân dân

Ngân sách đầu tư vào giáo dục - đào tạo tăng hàng năm, phát triển cơ sở vật chất theo quy hoạch, khang trang, từng bước hiện đại; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ở các ngành học, bậc học; đổi mới phương pháp giảng dạy, coi trọng giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng cho học sinh; xã hội hóa giáo dục - đào tạo đạt kết quả tích cực; hệ thống giáo dục - đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào việc đào tạo nhân lực; công tác quản lý giáo dục - đào tạo đổi mới tích cực, đạt hiệu quả; phát huy vai trò của gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; chất lượng dạy và học được nâng cao, là cơ sở để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo thành phố. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được thực hiện khá tốt, gắn với nhu cầu xã hội ở các lĩnh vực; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố được trang bị cơ bản về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác; việc đào tạo nghề nghiệp đã góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố.

Quan tâm đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tỷ lệ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phát triển các sản phẩm công nghệ cao tăng lên, một số lĩnh vực tiếp cận trình độ tiên tiến khu vực. Chú trọng đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, liên kết, phối hợp, phát huy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của các viện nghiên cứu, các trường đại học trên địa bàn thành phố; thực hiện thí điểm chính sách thu hút chuyên gia khoa học - công nghệ và chính sách phát triển khoa học - công nghệ theo hướng xã hội hóa. Quan tâm đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu công nghệ, kỹ thuật cao. Khu công nghệ cao thành phố đã bước đầu thu hút đầu tư của các tập đoàn, công ty sản xuất công nghiệp công nghệ tiên tiến, giá trị xuất khẩu tăng mạnh. Khoa học xã hội và nhân văn được chú trọng đầu tư và phát huy hiệu quả.

Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng, phát triển con người. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư, phát huy tác dụng, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí lành mạnh của Nhân dân. Hoạt động văn học - nghệ thuật khá phong phú, sôi động, có nhiều sáng tạo; việc sáng tác, quảng bá các tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao được đầu tư. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa đạt kết quả quan trọng, quan tâm khuyến khích các hoạt động văn hóa lành mạnh, phát động Nhân dân đấu tranh bài trừ sản phẩm phi văn hóa, độc hại, tệ nạn xã hội. Nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được bảo tồn và phát huy tác dụng. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng mở rộng, góp phần đáp ứng nhu cầu của người dân. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường; thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Hoạt động thông tin truyền thông, báo chí, xuất bản phát triển. Hoạt động thể dục - thể thao, rèn luyện thân thể với nhiều hình thức đa dạng, phong

phú, góp phần nâng cao thể chất Nhân dân, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên và đầu tư cơ sở vật chất để phát triển thể thao thành tích cao được thực hiện có trọng điểm và phát huy hiệu quả nhất định. Công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục - thể thao có định hướng, ngày càng đi vào nền nếp, tác dụng tích cực.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Tập trung đầu tư đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế; hệ thống khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện²¹. Chú trọng thực hiện tốt chính sách y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, người có công, đối tượng chính sách xã hội, người nghèo. Nhận thức về trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các đơn vị sử dụng lao động, của người lao động và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên. Tập trung hoàn thiện đề án phát triển hệ thống y tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, triển khai xây dựng các bệnh viện ở cửa ngõ thành phố, thực hiện đề án giảm tải các bệnh viện tuyến thành phố, thực hiện cơ chế viện - trường. Một số bệnh viện tư nhân, bệnh viện có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở y tế kỹ thuật cao đi vào hoạt động hiệu quả.

Hoàn thành mục tiêu giảm hộ nghèo giai đoạn 2009 - 2015 trước 2 năm; thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng hợp chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2014 - 2015 đạt hiệu quả, đến nay hộ nghèo có thu nhập dưới 16 triệu đồng/người/năm còn 1,03%; hộ cận nghèo có thu nhập dưới 21 triệu đồng/người/năm còn 2,64%²². Cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức thực hiện các chương trình an sinh, phúc lợi xã hội, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn, giúp người nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng²³ và dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, quan tâm chăm lo các đối tượng bảo trợ xã hội. Thành phố luôn quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn²⁴. Huy động nguồn lực, cơ bản hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới²⁵, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, thay đổi diện mạo nông thôn, đời sống cư dân nông thôn.

4. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển thành phố

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể

trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân, trên cơ sở xây dựng, bổ sung, điều chỉnh và thực hiện thật tốt các chính sách thuận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tích cực đóng góp nâng cao khả năng phòng thủ đất nước.

Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối trong và ngoài nước, triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các tình huống kích động, kêu gọi biểu tình trái pháp luật, liên kết trong - ngoài gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định, bảo đảm môi trường đầu tư, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân. Chủ động phối hợp với các tỉnh, thành phố và bộ, ngành liên quan xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ khiếu kiện đông người kéo về thành phố²⁶. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội²⁷.

Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân với sự nêu gương của người đứng đầu, tích cực giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu nại tồn đọng kéo dài²⁸; phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện quyền công dân, quyền con người, thực thi dân chủ, trong giải quyết những bức xúc, khiếu nại của công dân. Phát huy vai trò Công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp²⁹.

Cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực, thành phố quan tâm kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất và chăm lo đời sống cán bộ các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; không để oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Triển khai tốt thí điểm chế định thừa phát lại, xã hội hóa hoạt động công chứng. Chỉ đạo xử lý có hiệu quả một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp.

Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường và mở rộng; góp phần thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, chủ động và tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch, xúc tiến thương mại, đầu tư; quan hệ hợp tác với địa phương các nước tiếp tục được triển khai và ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để hợp tác cùng phát triển. Thực hiện tốt công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại có đổi mới bước đầu, góp phần tăng cường quảng bá hình ảnh đẹp của Việt Nam và thành

phố Hồ Chí Minh để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, động viên kiều bào tham gia xây dựng thành phố và đất nước.

5. Thực hiện 6 chương trình đột phá đạt kết quả bước đầu quan trọng

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, đào tạo nghề, tạo chuyển biến bước đầu trong đảm bảo nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế, văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Cải cách hành chính có tiến bộ, tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến sản xuất - kinh doanh, chữa bệnh, học tập,... của Nhân dân, chất lượng thực hiện công vụ ngày càng nâng lên. Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế³⁰, từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu. Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được đầu tư, tạo diện mạo mới, phát triển không gian đô thị, kết nối Vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh; ùn tắc giao thông được kéo giảm bước đầu, tai nạn giao thông giảm sâu cả 3 mặt³¹. Nhận thức sâu hơn tầm quan trọng của công tác lập, quản lý và đầu tư theo quy hoạch thoát nước; tăng cường quản lý quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt nước, hệ thống sông rạch, phục vụ hệ thống tiêu thoát nước; triển khai đồng bộ các giải pháp giảm tình trạng ngập nước cả về số điểm và mức độ ngập³². Nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với chiến lược bảo vệ môi trường; tiếp tục di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; từng bước nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về môi trường; ô nhiễm nguồn nước sông rạch, không khí, tiếng ồn do sản xuất, giao thông giảm đáng kể³³.

6. Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh được tăng cường, đạt kết quả quan trọng; hệ thống chính trị thành phố không ngừng được củng cố, hoạt động của chính quyền ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn

6.1. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” nghiêm túc, chặt chẽ, với quyết tâm chính trị cao, tạo được chuyển biến tích cực

Việc thực hiện nhóm giải pháp đầu tiên - kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân của Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy, các tổ chức Đảng được chuẩn bị chu đáo, chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành nghiêm túc, trách nhiệm, thực chất, thể hiện sự gương mẫu của cấp trên, của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tập trung thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm và thực hiện đồng

bộ bốn nhóm giải pháp theo 3 vấn đề cấp bách của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, tạo được chuyển biến tích cực.

Chú trọng đổi mới và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kịp thời hơn trong cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tăng “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên; chủ động phòng ngừa, kiên trì giáo dục, đấu tranh, xử lý theo đúng quy định của Đảng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và một số trường hợp “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hoạt động báo chí, xuất bản được chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, ngăn ngừa, khắc phục bước đầu những lệch lạc, biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích.

Công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ. Tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức đảng được sắp xếp, kiện toàn từng bước theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả. Xây dựng, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của một số tổ chức đảng, ban hành quy chế phối hợp của một số cơ quan trong hệ thống chính trị. Bổ sung, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Công tác cán bộ đảm bảo nguyên tắc, dân chủ, khách quan, nội bộ đoàn kết; nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ và thực hiện các bước tiếp theo sau quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch cán bộ nguồn Thành ủy khóa X, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Thành ủy khóa X và những năm tiếp theo, tăng số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tuổi³⁴. Việc đào tạo, tăng cường cán bộ xuất thân từ công nhân, trí thức, cán bộ trẻ tuổi, đạt kết quả tích cực³⁵; đội ngũ cán bộ thành phố được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị³⁶, thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tăng cường phân cấp quản lý cán bộ; chú trọng nâng cao chất lượng đánh giá, nhận xét cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh, kết quả thực hiện nhiệm vụ và việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo 3 vấn đề cấp bách khi thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ tạo tác động tích cực; bổ sung các chủ trương, chính sách, quy định và đẩy mạnh thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển cán bộ để rèn luyện từ thực tiễn; đẩy mạnh chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho hệ thống chính trị³⁷; thí điểm chính sách thu hút chuyên gia khoa học - công nghệ đạt kết quả bước đầu tích cực; đẩy mạnh thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, giải quyết công việc đúng thẩm quyền; phương thức lãnh đạo vừa đảm bảo bao quát, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, vừa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cơ quan

tham mưu, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Rà soát, bổ sung hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là việc giải quyết các vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tăng cường mối quan hệ máu thịt với Nhân dân, nỗ lực chăm lo tốt hơn đời sống Nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân³⁸; nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; lãnh đạo thành phố tăng cường tiếp công dân, tập trung giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài. Chủ trương “dựa vào Nhân dân, phát huy sức dân để chăm lo cho Nhân dân” được nhận thức sâu hơn và tích cực thực hiện trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị thành phố.

6.2. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được củng cố, chất lượng cán bộ, đảng viên được nâng lên

Tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình, tiếp thu phê bình và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; từng bước trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, đảng viên, có sự chuyển biến sâu sắc hơn trong nhận thức và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, sự gương mẫu, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, của người đứng đầu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh³⁹.

Công tác tư tưởng được coi trọng, tăng cường và có chuyển biến tích cực; từng bước đổi mới phương thức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, đề cao ý thức tự nghiên cứu, thảo luận thẳng thắn trong Đảng để tạo sự thống nhất nhận thức, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào Đảng, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước, thành phố. Tư tưởng tích cực vẫn là xu hướng chủ đạo trong đời sống xã hội.

Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt kết quả tích cực, chú trọng năng lực cụ thể hóa thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát hiện và chủ động giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc của Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Nền nếp, chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy được nâng cao, khắc phục bước đầu tình trạng đơn điệu, qua loa, nể nang, né tránh. Kiên quyết, kiên trì đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên sát đúng thực chất⁴⁰; cụ thể hóa tiêu chí đánh giá phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm

theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Chú trọng nâng cao chất lượng qua công tác vận động Nhân dân của từng đảng viên. Công tác bồi dưỡng, giáo dục, thử thách, phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo; trên cơ sở phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị, số lượng, chất lượng đảng viên mới kết nạp tăng hàng năm; đảng viên mới kết nạp trong độ tuổi thanh niên, trí thức, nữ tăng hơn khóa trước⁴¹.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước được chú trọng, đạt kết quả tích cực về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đã mở rộng chủ trương thực hiện đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập đạt kết quả bước đầu⁴², tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; tiếp tục giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị, chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay; chủ động thẩm tra, xác minh, kết luận, giải quyết đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo đảm an ninh chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng; chất lượng, hiệu quả được nâng lên, góp phần phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; nhiều chủ trương, giải pháp về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định, quy chế, chương trình⁴³.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện có kết quả việc kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ thành phố, chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác cán bộ, việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và tiếp thu phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI⁴⁴; xem xét, xử lý nghiêm minh các khuyết điểm, vi phạm, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên⁴⁵.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt kết quả bước đầu, có tác dụng răn đe, phòng ngừa; thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, đã giải quyết dứt điểm một số vụ án tham nhũng nổi cộm, phức tạp; đường lối xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật.

6.3. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được cải thiện, phấn đấu đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị đặc biệt

Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, tiếp xúc, giải quyết kiến nghị của cử tri, tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng của thành phố. Hội đồng nhân dân thành phố nâng cao chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn và giám sát việc thực hiện trả lời chất vấn; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tạo điều kiện phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong điều kiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận - huyện, phường.

Tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý Nhà nước từng bước được kiện toàn, sắp xếp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh rà soát, giảm mạnh thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp, kê khai, nộp thuế, xuất - nhập khẩu, đất đai, quy hoạch, xây dựng và liên quan đến cuộc sống Nhân dân; công khai, minh bạch quy định, quy trình, hướng dẫn, giảm phiền hà, đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý tạo được sự chuyển biến trong điều hành, kiểm soát; thanh tra công vụ gắn với giám sát của mặt trận, của Nhân dân, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân, phục vụ yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững thành phố.

6.4. Công tác vận động Nhân dân của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với Nhân dân

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức; công tác dân vận của chính quyền được chú trọng hơn, ngày càng sâu sát và gắn bó với Nhân dân; các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với Nhân dân các giới, tiếp thu hiến kế, kiến nghị, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chính sách, thấu hiểu và giải quyết thấu tình, đạt lý những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Dân chủ được mở rộng và nâng cao hơn, nhiều chủ trương của Thành ủy và các cấp ủy được sự đồng thuận xã hội cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các giới; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào

hành động cách mạng hướng về cơ sở, tại cơ sở, thiết thực, được đông đảo các giới hưởng ứng; góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển sản xuất, thực hiện an sinh xã hội, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với Nhân dân.

Quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy hơn nữa vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, đoàn viên, hội viên. Tổ chức công đoàn chú trọng bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề và chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; đội ngũ công nhân thành phố ngày càng lớn mạnh, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tích cực xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố. Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp đô thị, nâng cao vai trò chủ thể của nông dân xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng, nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tích cực nghiên cứu, sáng tạo, đóng góp to lớn vào phát triển kinh tế - văn hóa, bảo vệ Tổ quốc; coi trọng, phát huy vai trò tư vấn, giám định, phản biện xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật trong xây dựng, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Hiệp hội doanh nghiệp và các hội nghề nghiệp phát huy vai trò hỗ trợ, tập hợp doanh nhân nỗ lực vượt khó, ổn định, phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh. Chăm lo, tạo điều kiện, môi trường để thanh niên học tập, khơi gợi, phát huy khả năng sáng tạo, rèn luyện, cống hiến, trưởng thành; phát huy tốt vai trò của tổ chức đoàn, hội chăm lo giáo dục, bồi dưỡng nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào hành động cách mạng, xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ. Thực hiện tốt các mục tiêu, chính sách bình đẳng giới; chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần phụ nữ; phát huy vai trò Hội Liên hiệp phụ nữ tích cực chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Cựu chiến binh và cán bộ hưu trí chú trọng giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; chăm lo tốt đời sống của cựu chiến binh, cán bộ hưu trí. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người cao tuổi; phát huy vai trò gia đình, cộng đồng quan tâm chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi và nêu cao vai trò của người cao tuổi giáo dục con cháu. Thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc, đồng bào có đạo; chăm lo và phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc tôn

giáo. Vai trò của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện tuyên truyền, vận động kiều bào tích cực tham gia xây dựng, phát triển thành phố và đất nước có nhiều tiến bộ.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Tăng trưởng kinh tế không đạt chỉ tiêu Nghị quyết, thấp hơn nhiệm kỳ trước⁴⁶, chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập chưa cao. Tiềm năng, lợi thế chưa được huy động và khai thác hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành kinh tế còn chậm, tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị cao còn thấp, công nghiệp còn nặng tính chất gia công; chậm đầu tư công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ vận tải đa phương thức - hậu cần hàng hải, xuất - nhập khẩu. Yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế còn thấp, hàm lượng khoa học - công nghệ trong giá trị sản phẩm còn thấp; xuất khẩu giảm; số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng còn nhiều. Xử lý nợ xấu còn chậm; chất lượng tín dụng và dịch vụ ngân hàng cải thiện còn chậm. Thị trường bất động sản vẫn còn trì trệ. Quy mô, tỷ trọng của kinh tế tập thể quá nhỏ. Kết quả hợp tác phát triển trong Vùng và với các địa phương còn hạn chế.

2. Quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa, cải thiện dân sinh và bảo vệ môi trường. Chất lượng quy hoạch, quản lý và thực hiện theo quy hoạch chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của thành phố. Tiến độ xử lý “dự án treo” còn chậm, gây bức xúc trong Nhân dân; còn một bộ phận dân cư chưa được cung cấp nước sạch; kết quả giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân về giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường còn hạn chế, có mặt ngày càng gay gắt hơn, chưa giải quyết được những nguyên nhân gốc, những tồn tại của đô thị cũ. Tiến độ xây dựng Trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm chậm.

3. Chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; khoa học - công nghệ chưa thật sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; khắc phục một số vấn đề bức xúc trên lĩnh vực văn hóa - xã hội chậm. Nội dung, phương pháp giáo dục chậm đổi mới, chưa gắn với thực tiễn, thực hành ít. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng về số lượng, chất lượng. Quản lý hoạt động giáo dục ngoài công lập chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xây dựng xã hội học tập chưa thực chất, kết quả thấp. Đầu tư cho khoa học - công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; chưa tạo được đột phá trong cơ chế tài chính phát triển khoa học - công nghệ; kết quả ứng dụng các công trình nghiên cứu khoa học vào sản xuất và đời

sống còn hạn chế; thị trường khoa học và công nghệ phát triển chậm. Trình độ công nghệ của nhiều ngành, lĩnh vực và nhiều doanh nghiệp còn lạc hậu.

Phát triển văn hóa chưa tương xứng với vai trò, vị trí là trung tâm văn hóa lớn của Vùng và cả nước. Đầu tư phát triển thiết chế văn hóa còn yếu. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và cơ chế, phương thức quản lý chưa đủ mạnh để tăng sức đề kháng chống lại sự xâm lăng văn hóa; chưa đẩy lùi được sản phẩm phi văn hóa, độc hại diễn biến rất phức tạp, đang tấn công vào đạo đức, lối sống trong xã hội, nhất là thanh - thiếu niên. Việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở còn nhiều khó khăn; mức thụ hưởng văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các nhóm dân cư còn chênh lệch lớn. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc giải quyết tình trạng quá tải ở các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa lớn chưa đạt chuyển biến căn bản, chậm đầu tư xây dựng các bệnh viện ở các cửa ngõ thành phố; quản lý vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa đạt yêu cầu; hiệu quả giảm nghèo còn thiếu bền vững; kết quả một số môn thể thao thành tích cao sụt giảm, cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo công tác huấn luyện, tập luyện chưa được đầu tư đúng mức, chưa triển khai đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc; chưa có những cơ sở phục vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe mang tầm quốc gia, khu vực.

4. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp; một số nơi, lĩnh vực còn tiềm ẩn yếu tố có thể gây bất ổn, bức xúc trong Nhân dân. Nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa sâu sắc. Các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, chủ quyền biển đảo để kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, hòng gây mất ổn định an ninh chính trị trên địa bàn. Việc xử lý khiếu kiện đông người từ các tỉnh về thành phố còn khó khăn, những nhân tố dẫn đến đình công trái pháp luật còn tiềm ẩn. Tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Cải cách tư pháp chưa đồng bộ ở một số lĩnh vực; trình độ, năng lực nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức một số cán bộ tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 6 chương trình đột phá có nhiệm vụ triển khai chậm, có chương trình hiệu quả chưa cao. Việc triển khai thực hiện một số chương trình nhánh của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn chậm, chưa sát hợp với tình hình thực tế; một số chỉ tiêu đến nay chưa đạt 50% kế hoạch. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức sâu sắc, chưa tạo được đột phá trong cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách; tình trạng thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực, vô cảm trước bức xúc của dân trong một bộ phận cán bộ, công chức khi thực thi công vụ vẫn còn khá phổ biến. Các chính sách đang thực hiện chưa tạo đột phá trong đổi mới

thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất lao động, phát triển công nghiệp hỗ trợ. Việc huy động, kêu gọi xã hội hóa trong đầu tư phát triển hạ tầng giao thông còn nhiều khó khăn và kết quả hạn chế; việc phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn (BRT, metro, tramway, monorail,...) quá chậm; công tác quản lý trật tự lòng đường, vỉa hè vẫn chưa căn cơ. Kết quả giảm ngập nước chưa bền vững, khả năng tái ngập cao; ý thức và hành vi bảo vệ môi trường của một bộ phận dân cư và doanh nghiệp còn thấp, nhưng chưa có các giải pháp quản lý, chấn chỉnh kịp thời.

6. Kết quả công tác xây dựng Đảng một số mặt, một số nơi còn hạn chế; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn thiếu trách nhiệm với Nhân dân; việc phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân còn thiếu chiều sâu; hệ thống chính trị có mặt chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” ở một số tổ chức đảng kết quả thấp; chậm xây dựng kế hoạch và chưa kiên quyết thực hiện các giải pháp khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, kết quả khắc phục còn chậm, chưa gắn với giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương, đơn vị, chưa tạo sự chuyển biến rõ rệt trong một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng; tính tự giác của một số cán bộ chủ chốt chưa cao, việc đề ra đầu việc khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của cá nhân không cụ thể.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiệu quả chưa cao, sự lan tỏa chưa mạnh. Sự chuyển biến về nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên có nơi chưa sâu sắc, chưa đầu tư nghiên cứu nội dung, đề ra giải pháp thực hiện chưa thật sự sáng tạo; việc thực hiện có nơi còn hình thức. Vẫn còn tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện chưa tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Năng lực nắm bắt tình hình tư tưởng, thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác phòng ngừa, vận động, thuyết phục, đấu tranh, phê phán và xử lý các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị còn hạn chế, có trường hợp chưa kiên quyết xử lý; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tuy ở một số ít đảng viên, nhưng đã bộc lộ rõ và có tính chất gay gắt hơn, có biểu hiện lây lan, tác hại rất nghiêm trọng vào tư tưởng trong Đảng bộ và trong xã hội.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác xây dựng đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chưa đạt yêu cầu; kết nạp đảng viên mới xuất thân từ giai cấp công nhân giảm so với nhiệm kỳ trước. Một số tổ

chức cơ sở đảng đánh giá, phân tích chất lượng chưa đúng thực chất. Công tác quản lý, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, hiểu chưa hết, nắm chưa chắc cán bộ, nhất là diễn biến về tư tưởng và các mối quan hệ xã hội của cán bộ. Kết quả thực hiện chỉ tiêu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh chưa đạt Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ thành phố.

Việc kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm ở một số cấp ủy còn lúng túng, buông lỏng; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí thiếu tính răn đe, không phát hiện kịp thời các vi phạm, chưa đạt yêu cầu ngăn chặn và đẩy lùi sai phạm.

Công tác cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; một số quy trình thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp còn rườm rà, làm chậm giải quyết, xử lý bức xúc của Nhân dân. Tình trạng quan liêu, vô cảm, những thiếu sót của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn, trách nhiệm của người đứng đầu còn thấp.

Nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác vận động Nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân chưa sâu sắc, chưa đầy đủ; phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đối với mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chậm đổi mới. Công tác dân vận của chính quyền ở một số nơi chưa được quan tâm thực hiện; chậm sửa đổi, bổ sung những chính sách, quy định không còn phù hợp. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở một số nơi còn hình thức, buông lỏng. Phương thức hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chậm đổi mới, nặng hành chính. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chất lượng chưa cao, chưa sát cơ sở; xây dựng lực lượng chính trị còn mỏng; vai trò giám sát, phản biện xã hội chưa thể hiện rõ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kinh tế tăng trưởng khá cao, chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc kinh tế đạt kết quả bước đầu, tăng dần tỷ trọng 4 ngành công nghiệp trọng yếu và giá trị tăng thêm của 9 nhóm ngành dịch vụ, phát triển nông nghiệp đô thị; hoàn thành cơ bản các tiêu chí nông thôn mới. Chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh được cải thiện, hiệu quả đầu tư được nâng lên. Thực hiện có hiệu quả chương trình bình ổn thị trường, đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Công tác quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đạt kết quả thiết thực; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có chuyển biến tích

cực, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được cải thiện, thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần giảm bớt khó khăn, cải thiện đời sống Nhân dân. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến khá; vai trò của mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy. Công tác đối ngoại đạt kết quả tích cực, tạo môi trường thuận lợi để thành phố phát triển. Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, gắn bó mật thiết với Nhân dân, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố nỗ lực đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; từ thực tiễn thành phố có những đóng góp về kinh nghiệm huy động nguồn lực phát triển, góp phần tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả đạt được 5 năm qua đã góp phần khẳng định thành tựu chung của thành phố trong 30 năm đổi mới, một chặng đường rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố, đánh dấu sự trưởng thành, “đóng góp tích cực vào quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước”⁴⁷. Thành phố “đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, tạo sự chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội, góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung của vùng và cả nước”⁴⁸; đến nay “thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước”⁴⁹.

Nguyên nhân kết quả đạt được: (1) Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời và có hiệu quả của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự hỗ trợ của các ban - bộ, ngành Trung ương và các địa phương; đã tháo gỡ nhiều vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện phát huy vị trí, vai trò thành phố. (2) Đảng bộ và Nhân dân thành phố đoàn kết, phát huy lòng yêu nước, truyền thống cách mạng kiên cường, năng động, sáng tạo, chung sức, chung lòng; Đảng bộ và chính quyền thành phố quyết tâm đổi mới, bám sát thực tiễn, trọng dân, dựa vào dân, phát huy sức dân để chăm lo cho dân; huy động sức mạnh tổng hợp; với kinh nghiệm 30 năm đổi mới, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành luôn vững vàng, phấn đấu bền bỉ, đưa thành phố tiếp tục phát triển; nhận thức sâu sắc và tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế không đạt chỉ tiêu Nghị quyết, chưa tạo được đột phá trong chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh, chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố. Quy hoạch, quản lý đô thị và kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa, cải thiện dân sinh, bảo vệ môi trường. Chất lượng giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Khoa học - công nghệ chưa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Một số vấn đề bức xúc trong xã hội chậm được khắc phục. An ninh, trật tự, tội phạm, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn. Chưa tạo được chuyển biến rõ rệt trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn yếu. Chưa phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân.

Nguyên nhân hạn chế, yếu kém: (1) Về khách quan, diễn biến chính trị phức tạp, hậu quả của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế lớn và kinh tế thế giới phục hồi chậm. Những yếu kém nội tại của nền kinh tế đất nước từ nhiều năm trước cần phải có thời gian giải quyết; trong khi chưa có cơ chế, chính sách cần thiết để tạo điều kiện phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. (2) Nguyên nhân chủ quan là do năng lực dự báo tình hình của Thành ủy kém; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn những mặt hạn chế; chậm thể chế hóa Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị, một số chủ trương, chính sách chưa được triển khai thực hiện mạnh mẽ; chưa có chủ trương, biện pháp tạo sự đột phá trong thu hút đầu tư, thực hiện đối tác công - tư (PPP); chưa kiên trì kiến nghị với Trung ương để có chủ trương, cơ chế đặc thù mang tính đột phá; chậm tổng kết thực tiễn và nhân rộng các mô hình hiệu quả; lúng túng trong biện pháp, đấu tranh, xử lý đối với biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên; công tác quản lý, giáo dục cán bộ về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống còn hạn chế. Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, đổi mới công tác cán bộ hiệu quả còn hạn chế.

Một số kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua

Thứ nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố, truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố; bám sát thực tiễn, dự báo sát, có giải pháp tích cực để thực hiện đạt kết quả cao nhất chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội và tham gia của Nhân dân trong thực hiện chủ

trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Càng khó khăn, càng phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nhạy bén vận dụng đưa Nghị quyết vào cuộc sống (bình ổn thị trường, kiểm soát giá cả, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn).

Thứ hai, luôn nhận thức sâu sắc và xác định trách nhiệm rất cao về vai trò, vị trí của thành phố, là nơi hội tụ và lan tỏa, vì cả nước, cùng cả nước; thực hiện tốt các chính sách an dân, xây dựng thể trận lòng dân, giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống; đẩy mạnh hợp tác kinh tế - văn hóa - xã hội với các tỉnh, thành phố trong cả nước và hội nhập quốc tế; mở rộng, phát triển thị trường.

Thứ ba, phát triển nhanh, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; phải luôn thấm nhuần quan điểm tin dân, trọng dân, học dân, dựa vào dân, chăm lo cho cơ sở, “phát huy sức dân, chăm lo cho dân”, thực hiện tốt an sinh xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Thứ tư, phải chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; chủ động sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền và chủ động phối hợp với các bộ, ngành, kiên trì đề xuất Trung ương sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách không còn phù hợp; đồng thời, kịp thời đề xuất, kiến nghị cho thành phố thực hiện thí điểm những cơ chế, chính sách mới để khai thác thể mạnh, phát huy vị trí, vai trò thành phố.

Thứ năm, phải thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ thật trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt; xem việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là trọng tâm xây dựng Đảng; đánh giá, bố trí đúng cán bộ, phát huy nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Tập thể Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phải luôn đoàn kết, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trên thế giới, trong những năm tới, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn; tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường. Quá trình toàn cầu hóa và tiến bộ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển

nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Xu hướng liên kết kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối hạ tầng gia tăng; xuất hiện các hình thức liên kết mới, các định chế tài chính quốc tế và khu vực, các hiệp định kinh tế song phương và đa phương. Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp hơn.

Đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, trong đó hội nhập kinh tế là trung tâm, đặc biệt là quá trình thực hiện các cam kết trong cộng đồng ASEAN, tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); vấn đề Biển Đông, biên giới Tây Nam, vấn đề biên giới khí hậu, nước biển dâng,... sẽ là sức ép rất lớn cả về năng lực cạnh tranh và ổn định chính trị trên địa bàn thành phố, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố. Kinh tế thành phố tăng trưởng khá cao, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; năng suất, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh kinh tế chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng.

Tình hình thế giới và trong nước tạo ra cả thuận lợi, thời cơ và nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cho sự phát triển và hội nhập sâu hơn của thành phố; đòi hỏi cao hơn về yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, yêu cầu củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; năng lực quản lý điều hành, hết lòng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; tính năng động, bản lĩnh kinh doanh của doanh nghiệp; yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ công nhân lành nghề,... đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân thành phố phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, ra sức phát huy truyền thống vẻ vang “Xây dựng Đảng bộ thành phố thật trong sạch, vững mạnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm từ 8% - 8,5% (tính theo GDP thì tăng hơn 1,5 lần mức tăng trưởng GDP bình quân của cả nước), chuyển dịch cơ cấu theo định hướng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm nghiệp và thủy sản; trong đó tỷ trọng của dịch vụ trong GRDP đến năm 2020 chiếm từ 56% đến 58%.
2. Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào GRDP bình quân hàng năm từ 35% trở lên.
3. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% GRDP.
4. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 9.800 USD.
5. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 85% trong tổng số lao động làm việc.
6. Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 625.000 lao động (bình quân 125.000/lao động/năm), tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4,5%.
7. Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng so với đầu năm 2011 là 3,5 lần; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình “Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm.
8. Đến cuối năm 2020, đảm bảo nước sạch cho 100% hộ dân.
9. Đến cuối năm 2020, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 40 triệu m² và diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 19,8 m²/người.
10. Đến cuối năm 2020, đạt 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi).
11. Đến cuối năm 2020, đạt tỷ lệ 20 bác sĩ/10.000 dân, 42 giường bệnh đạt chuẩn quốc gia/10.000 dân.
12. Đến cuối năm 2020, xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.
13. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh năm sau cao hơn năm trước theo hướng ngày càng thực chất hơn; kéo giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%/năm.
14. Về năng lực quản lý của bộ máy chính quyền, phân đấu thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

C. NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Tạo sự đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức và tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh; khoa học - công nghệ, tri thức, nguồn nhân lực chất lượng cao và thông tin phải là động lực, yếu tố đầu vào, tạo ra giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ. Nâng cao sự đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp vào tăng trưởng GRDP.

Phát triển nhanh dịch vụ, nhất là các ngành có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp công nghệ cao.

Về phát triển dịch vụ, tiếp tục tập trung nâng cao tỷ trọng 9 ngành dịch vụ chủ yếu. Đa dạng các loại hình thương mại bán lẻ hiện đại kết hợp du lịch mua sắm; phát triển nhanh thương mại điện tử; hoàn thiện quy hoạch hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế trong nước chiếm lĩnh thị trường bán lẻ, hợp tác với các tỉnh, thành phố để tạo ra chuỗi giá trị, giải quyết ổn định đầu ra nguyên liệu có chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ và khuyến khích ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam.

Phát triển sản phẩm tài chính, định chế tài chính và thị trường tài chính. Hiện đại hóa hệ thống thanh toán, hướng đến áp dụng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, nhanh chóng sử dụng phổ biến, an toàn các loại thẻ thanh toán điện tử trong giao dịch. Phát triển mạnh, vững chắc hệ thống tài chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, tổ chức bảo hiểm. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn hoạt động có hiệu quả, bền vững, đúng pháp luật, ngày càng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ngân hàng. Xây dựng các tổ chức tài chính công vững mạnh. Khuyến khích mở rộng thị trường ra cả nước và bước đầu tham gia thị trường vốn quốc tế.

Chuyên dịch cơ cấu hàng xuất khẩu sang các sản phẩm chế tạo, nâng cao giá trị gia tăng; tập trung đầu tư xuất khẩu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và chiếm tỷ trọng lớn trên thị trường, chủ động tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; đa dạng hóa sản phẩm và chú trọng phát triển thị trường xuất khẩu, ưu tiên phát triển các thị trường trọng điểm gắn với xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, hoàn thiện và khai thác tối đa dịch vụ cảng vận tải, hậu cần hàng hải và xuất - nhập khẩu, vận tải đa phương thức.

Hoàn thiện chính sách để thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là tài chính doanh nghiệp, đầu tư phát triển khoa học - công nghệ. Có cơ chế khả thi phát huy các cơ quan nghiên cứu trên địa bàn thành phố; tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ; bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường khoa học - công nghệ, tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo để đổi mới công nghệ, phát triển phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh; nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; chú trọng bảo hộ sở hữu trí tuệ trong chuyển giao công nghệ, tạo bước phát triển mới của thị trường khoa học - công nghệ.

Liên kết xây dựng và phát triển dịch vụ du lịch đạt hiệu quả, ngang tầm khu vực Đông Nam Á. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm, gắn với mở rộng hợp tác liên kết và kêu gọi đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố. Quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển các trung tâm mua sắm, trung tâm văn hóa và biểu diễn nghệ thuật có chất lượng cao, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, có sức thu hút du khách; có chính sách khuyến khích người dân tham gia làm du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, đa dạng hóa, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng sản phẩm du lịch, phát huy lợi thế du lịch đường sông, phát triển các dự án du lịch sinh thái ven sông,... thu hút du khách đến thành phố hội nghị, nghỉ dưỡng, tham quan, mua sắm.

Về phát triển công nghiệp và xây dựng, tiếp tục tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu trên cơ sở xác định chiến lược phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ gắn với doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ; xác định sản phẩm chủ lực để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, cung ứng cho công nghiệp chủ lực trong nước và xuất khẩu, các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn,... Ưu tiên đầu tư chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất theo hướng hiệu quả, phát huy lợi thế từng ngành, từng sản phẩm; đầu tư trang thiết bị có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch, tiết kiệm, từng bước hiện đại hóa các ngành sản xuất công nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp theo hướng công nghệ cao và xây dựng các “cụm liên kết sản xuất”; bổ sung chính sách đủ mạnh để tạo đột phá trong phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phối hợp với các tỉnh xây dựng vùng nguyên liệu công nghiệp chế biến nguồn thực phẩm sạch, an toàn. Có chính sách thu hút đầu tư hiện đại hóa ngành xây dựng, sử dụng vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng phổ biến công nghệ xây dựng hiện đại; nâng tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng cao hơn tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp. Phát triển công nghiệp văn hóa.

Về phát triển nông nghiệp đô thị, phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, là trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn của khu vực, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiểng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố; bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp; phát triển dịch vụ bảo hiểm trong nông nghiệp; tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, xây dựng các chuỗi liên kết và chuỗi cung ứng trong nông nghiệp; nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội vùng biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; nghiên cứu bổ sung chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế biển, làm giàu từ biển; rà soát, hoàn thiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới ở các huyện Nhà Bè, Cần Giờ.

Tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng phát triển của các thành phần kinh tế. Hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất - kinh doanh; thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hỗ trợ mạnh mẽ doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển các hình thức hợp tác công - tư; đầu tư mạnh mẽ cho công nghiệp hỗ trợ, lĩnh vực nông nghiệp đáp ứng cho các sản phẩm chủ lực của thành phố. Phát triển đồng bộ và quản lý hiệu quả 5 thị trường chính yếu: thị trường hàng hóa, thị trường tài chính, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường bất động sản, thị trường lao động.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thu hút mạnh các dự án sử dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường. Vừa bổ sung chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, vừa hỗ trợ tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế hoạt động hiệu quả, tích cực; chủ động chuẩn bị khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập cộng đồng ASEAN, thực hiện các hiệp định tự do thương mại (FTA) song phương, đa phương.

Phát huy vai trò động lực của thành phố trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phối hợp thực hiện thống nhất quy hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, quản lý, sử dụng nguồn nước, bảo vệ môi trường, phân bổ lực lượng sản xuất, phân bổ dân cư, đào tạo nhân lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động toàn Vùng; phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm

công nghệ cao, trung tâm tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực với các vệ tinh cung cấp sản phẩm hỗ trợ từ các tỉnh, thành phố trong Vùng.

II. Phát triển đô thị bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

Hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý tốt việc thực hiện quy hoạch chi tiết các quận - huyện, quy hoạch phân khu các khu vực đô thị hóa, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển ngành - lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Phối hợp quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất để phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý phục vụ mục tiêu phát triển chính quyền điện tử; ứng dụng công nghệ tiên tiến cùng với phát triển các dịch vụ hiện đại.

Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, các công trình, đề án thực hiện các chương trình đột phá của thành phố nhằm giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường, di dời toàn bộ nhà ở trên, ven kênh rạch, tổ chức lại đời sống dân cư; xây dựng hạ tầng các lĩnh vực trọng tâm: giao thông, cảng biển, thủy lợi, chống ngập nước và ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin, hướng đến đô thị thông minh, đô thị sinh thái; có lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế dần phương tiện giao thông cá nhân gắn với phát triển mạnh vận tải hành khách công cộng để giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông, giảm ô nhiễm môi trường.

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương liên quan tập trung xây dựng hệ thống giao thông công cộng có sức chở lớn, đường sắt đô thị, phát triển đường vành đai, đường trên cao, đường cao tốc, luồng tàu đường biển, đường sông; các hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập nước, xử lý chất thải, hạ tầng năng lượng, hạ tầng viễn thông,... kết nối hạ tầng các tỉnh, thành phố trong Vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Vùng đồng bằng sông Cửu Long, Nam Tây Nguyên. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh đường sắt đô thị; phấn đấu đến năm 2018 hoàn thành tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên; khẩn trương chuẩn bị đầu tư, khởi công các tuyến còn lại theo quy hoạch.

Nâng tỷ lệ đất giao thông (bao gồm giao thông tĩnh) qua đầu tư xây dựng công trình giao thông tại các khu đô thị mới, các huyện, các đường vành đai, đường xuyên tâm,... Chủ động quỹ căn hộ chung cư tái định cư, tập trung tháo gỡ khó khăn trong bồi thường, hỗ trợ, di dời gắn với tổ chức tốt hơn cuộc sống dân cư, để giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng đồng bộ khu trung tâm mới đô

thị Thủ Thiêm theo đúng quy hoạch; khởi động xây dựng nhanh Khu đô thị Cảng Hiệp Phước gắn với tiếp tục nạo vét luồng sông Soài Rạp, di dời Cảng Sài Gòn, phát triển mạnh Cảng Hiệp Phước.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Nghiên cứu, bổ sung chính sách khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đặc biệt chú ý khai thác nguồn vốn từ mặt bằng, nhà xưởng, quyền sử dụng đất để có thêm nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; đẩy mạnh kêu gọi và tập trung thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức hợp tác công - tư (PPP). Phát huy tốt hơn vai trò của Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố, tạo bước đột phá trong huy động vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

Tập trung nguồn vốn đầu tư và bổ sung chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư để chỉnh trang và phát triển đô thị. Hoàn thành việc di dời toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống dân cư tốt hơn về việc học, việc làm, đi lại, khám chữa bệnh, giải trí lành mạnh. Đẩy mạnh xây dựng mới các chung cư cũ, triển khai mạnh các dự án phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân. Đẩy mạnh chỉnh trang các khu phố còn nhiều nhà lụp xụp, đồng thời thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới. Tiếp tục sử dụng hiệu quả vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên. Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh và cải thiện rõ rệt dân sinh.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công, xây dựng cơ chế công khai, minh bạch trong đầu tư công, không để phát sinh tăng giá sau đấu thầu để tránh lãng phí thời gian, ngăn ngừa tiêu cực, trừ trường hợp đặc biệt, khách quan. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, hoàn thiện chính sách để xã hội hóa mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường theo hướng tổ chức, cá nhân phát sinh nguồn chất thải phải trang trải chi phí xử lý, bảo đảm sạch rác đường phố, kênh rạch và các khu vực công cộng, kiên quyết tổ chức phân loại rác từ nguồn, đến vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải.

III. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố, chú trọng ngoại thành, các quận ven, tăng điều kiện tiếp cận giáo dục có chất lượng của các địa bàn trên, của các hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định giáo dục - đào tạo là động lực quan trọng để phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2020, hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập

với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục khu vực và quốc tế; phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chuyển dần nhận thức của xã hội từ việc học để có bằng cấp sang học để có nghề nghiệp; tạo cơ chế để thực hiện đào tạo nghề theo yêu cầu, tiêu chí của doanh nghiệp. Xây dựng thành phố trở thành một thành phố học tập, một trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Bảo đảm sự cân đối giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, bổ sung các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân thành phố được học tập suốt đời. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của thành phố.

Xây dựng, phát triển đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giáo dục - đào tạo; nghiên cứu, đề xuất đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; đặc biệt coi trọng quản lý chất lượng, huy động sự tham gia của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục; tăng quyền tự chủ và nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục.

IV. Phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ thật sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội

Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và chỉ đạo, thực hiện để khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, chính sách tài chính để tạo bước phát triển đột phá cho khoa học - công nghệ; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ so với các lĩnh vực khác; xác định danh mục sản phẩm chủ yếu để đặt hàng với các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu; gắn kết nghiên cứu, đào tạo với sản xuất - kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng các đề án khoa học - công nghệ có giá trị ứng dụng thực tiễn. Thực hiện thật tốt chính sách đối với đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi.

Khuyến khích đầu tư xã hội, tăng đầu tư công để nâng chất lượng, hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm; quan tâm đào tạo đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ trọng điểm như cơ khí chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, vi mạch, hóa dược, vật liệu mới, y sinh học, khoa học tính toán, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời, có cơ chế thích hợp để gắn

kết trong sử dụng cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm của các cơ quan nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh; tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm xây dựng các mô hình hợp tác hiệu quả trong nghiên cứu phát triển khoa học - công nghệ; coi trọng, phát huy vai trò khoa học xã hội và nhân văn; tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của khoa học - công nghệ vào quá trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

V. Phát triển văn hóa, xây dựng con người

Xây dựng môi trường văn hóa để con người phát triển toàn diện; nghiên cứu, phát huy đặc trưng, tính cách của con người thành phố trong đặc điểm chung của con người Việt Nam, luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình; nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân thành phố; tập trung đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực, tương xứng với lịch sử, vai trò, vị trí của một đô thị đặc biệt; phát triển thiết chế văn hóa cơ sở; khuyến khích sáng tạo, sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao. Phát triển, nâng cao giá trị nhân văn của văn học - nghệ thuật thành phố, góp phần tích cực xây dựng nhân cách, bồi đắp tâm hồn con người, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa của Nhân dân.

Tích cực ngăn chặn và từng bước đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội; chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại, hủy hoại đạo đức xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình trong giáo dục, hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, gắn với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, nhất là Nhân dân ngoại thành.

Phát triển hệ thống truyền thông đại chúng theo đúng quy hoạch quản lý phát triển báo chí, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phục vụ mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao

văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, thành phố, con người Việt Nam và Nhân dân thành phố với cộng đồng quốc tế.

VI. Phát triển y tế, thể dục - thể thao

Phát triển ngành y tế thành phố đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Quy hoạch, huy động đa dạng các nguồn vốn tập trung đầu tư xây dựng mới bệnh viện, sắp xếp lại các bệnh viện tuyến quận - huyện theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả khám, chữa bệnh; khẩn trương và kiên trì thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chấm dứt tình trạng quá tải các bệnh viện tuyến trên. Nâng cao chất lượng, tác dụng hoạt động của hệ thống trạm y tế phường - xã, thị trấn trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế cộng đồng, phòng bệnh. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao, trung tâm y tế chuyên sâu và đầu tư xây dựng bệnh viện tại các cửa ngõ thành phố. Phát triển hệ thống y tế dự phòng. Bổ sung chính sách đãi ngộ xứng đáng, đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế; nâng cao tinh thần phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế.

Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thể dục - thể thao quần chúng, nâng cao thể chất của Nhân dân; chú trọng đầu tư phát triển thể dục - thể thao học đường; rà soát, điều chỉnh quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật; đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao Rạch Chiếc. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể thao đi đôi với đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về thể dục - thể thao; phát huy vai trò của các liên đoàn, các hội thể dục - thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế. Phát triển thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư các môn thể thao mà thành phố có truyền thống, ưu thế; rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút huấn luyện viên giỏi, vận động viên có thành tích cao, triển vọng.

VII. Đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội

Tăng cường cải thiện đời sống vật chất, văn hóa cho người có công và Nhân dân lao động, bảo đảm gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân cùng địa bàn quận, huyện; tiếp tục thực hiện thật tốt các chính sách về ưu đãi người có công; tăng cường các giải pháp hỗ trợ người có công phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là các hộ trong diện nghèo, cận nghèo, ở nông thôn, người trong diện di dời, tái định cư; huy động các nguồn lực tiếp tục thực hiện thật tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa.

Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội, đặc biệt chú trọng giải quyết tốt vấn đề lao động, tạo điều kiện để mọi người đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều

kiện sống và tái sản xuất sức lao động; chú trọng xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao vai trò, năng lực của doanh nghiệp và tổ chức công đoàn trên thị trường lao động, tăng cường các giải pháp quản lý hiệu quả nguồn lao động, hỗ trợ lao động khu vực không chính thức. Bảo đảm tốt an sinh xã hội, trợ lực giúp hộ nghèo, người nghèo giảm nghèo bền vững; củng cố và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, chú trọng việc làm và thu nhập của cư dân nông thôn gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo mọi người dân đều công bằng trong tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, hưởng thụ các thành quả phát triển của thành phố. Nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, nâng cao hiệu quả trợ giúp cho các đối tượng yếu thế, neo đơn, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong các tầng lớp Nhân dân.

VIII. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc

Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố. Tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống biểu tình trái pháp luật, gây bạo loạn, khủng bố, phá rối an ninh; chủ động đấu tranh, đập tan mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối trong và ngoài nước. Nắm chắc tình hình, nhận định, đánh giá chính xác, lường định mọi tình huống, xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, vấn đề phức tạp nảy sinh, các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công trái pháp luật; không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; giải quyết có hiệu quả các khiếu kiện của công dân, không để xảy ra “điểm nóng”. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ đối với tổ chức và người nước ngoài trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng nền tảng chính trị vững chắc trong thế trận lòng dân; rà soát, đảm bảo các chính sách đều thuận lòng dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; chuyển hóa

địa bàn, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho Nhân dân.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, công an trong sạch, vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đảm bảo chủ động phối hợp, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Chú trọng bồi dưỡng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; tăng cường đầu tư trang, thiết bị hiện đại cho lực lượng vũ trang thành phố. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường quan hệ hợp tác với các nước trong việc phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, các cơ quan bảo vệ pháp luật của thành phố trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không để tình trạng oan, sai, không bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt hơn cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với cơ quan tư pháp.

IX. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế

Triển khai hiệu quả, đồng bộ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, ngoại giao Nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu và truyền bá văn hóa với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường, đổi mới phương thức hoạt động tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam và thành phố để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và kiều bào tham gia phát triển thành phố, xây dựng đất nước. Phát triển kinh tế đối ngoại phải đảm bảo an ninh quốc gia, độc lập dân tộc. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác đã ký kết với các địa phương các nước và tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác, chú trọng chất lượng và hiệu quả hợp tác. Chủ động ngăn ngừa tác động tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, chú trọng các hoạt động hỗ trợ đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng đất nước, thành phố.

X. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với Nhân dân; phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào

dân, có trách nhiệm với dân. Cùng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với Nhân dân; tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng sâu rộng xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để chủ trương, chính sách sát hợp với thực tiễn; quán triệt, thực hiện nghiêm nguyên tắc “mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, hợp lòng dân, tạo sự đồng thuận của Nhân dân”. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách, thực hiện nhiều giải pháp thiết thực, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn chính sách an sinh xã hội, giảm bớt khó khăn, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của Nhân dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục thực hiện thật tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”; quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận.

Phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc; vận dụng sáng tạo và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; quan tâm, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng dân cư, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng nâng cao năng lực đại diện, cùng với các cấp ủy Đảng chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các giới, các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; khắc phục tình trạng hành chính hóa trong hoạt động của mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Nghiên cứu, nhận định, dự báo sát sự phát triển mới của các giai cấp, tầng lớp trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ phương thức tập hợp thật rộng rãi và thực chất các tầng lớp Nhân dân; xây dựng lực lượng nòng cốt ở các lĩnh vực, địa bàn trọng yếu. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng đoàn thể ở cơ sở thật sự vững mạnh, chủ động phát hiện nhân tố tích cực, bồi dưỡng, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn để

giới thiệu cho cấp ủy, tạo nguồn phát triển đảng và nguồn quy hoạch cán bộ hệ thống chính trị.

XI. Xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả

Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Hội đồng nhân dân các cấp. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp sát hợp với đặc điểm, tính chất của một đô thị đặc biệt. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các sở, ngành trong việc quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất chính sách và giải quyết thấu lý, đạt tình, kịp thời những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ Nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với đô thị đặc biệt. Quy định và thực hiện nghiêm trách nhiệm và cơ chế giải trình của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện kiểm soát nhằm đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính; tiếp tục giảm mạnh thời gian kê khai, nộp thuế, thủ tục hải quan, bảo hiểm xã hội bằng việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, tiếp cận với các nước tiên tiến trong khu vực. Xây dựng Trung tâm hành chính một cửa cấp thành phố; nâng cao chất lượng công vụ cho tổ chức và công dân. Thành lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả Trung tâm nghiên cứu phân tích thông tin thành phố Hồ Chí Minh phục vụ phân tích thực trạng và dự báo định hướng phát triển các ngành kinh tế, xã hội, đô thị. Thực hiện cơ chế giao ban trực tuyến giữa thành phố và quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu việc thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó sở, ngành, chức danh trưởng phòng thuộc quận, huyện. Nghiên cứu đề xuất thực hiện thí điểm cử tri trực tiếp bầu một số chức danh ở phường - xã, thị trấn, quận - huyện.

XII. Xây dựng Đảng bộ thành phố thật trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng cán bộ, đảng viên

Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và từng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong công tác

xây dựng Đảng, trước hết là ba vấn đề cấp bách; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị

Nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; bám sát thực tiễn, nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

Chấp hành nghiêm những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng

Đổi mới và nâng cao tính chiến đấu, sức thuyết phục, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng bộ và phản bác các quan điểm sai trái”; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của Đảng; thực hiện tốt công tác dự báo, nắm sát diễn biến tình hình, tư tưởng, kịp thời xử lý các điểm “nóng”, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, chủ động đối thoại, kịp thời cung cấp thông tin chính thống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân để định hướng dư luận, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tăng “sức đề kháng” trước âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; thực hiện tốt chương trình nâng cao trình độ và cập nhật kịp thời kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; chăm lo xây dựng, củng cố đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực của giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện và một số đảng ủy cấp trên cơ sở. Chỉ đạo, đầu tư biên soạn thật tốt Lịch sử thành phố và Lịch sử Đảng bộ thành phố giai đoạn 1975 - 2015.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhằm định hướng và tạo điều kiện báo chí thành phố phát triển, để phục vụ tốt hơn nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, khách quan, đúng định hướng; tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực, nghiệp vụ giỏi; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích; đầu tư nghiên cứu, tăng cường các giải pháp khả thi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nội dung, hoạt động của các trang thông tin trên mạng Internet.

Tăng cường rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng

Xác định rõ việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức là một nội dung quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng bộ và hệ thống chính trị

Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm để tiến hành đổi mới tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động ở địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện, nâng cao hiệu quả mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

Kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là các tổ chức đảng yếu kém, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; đẩy mạnh và

nâng cao hơn nữa hiệu quả xây dựng và chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình; mỗi cấp ủy, đảng viên tự nhìn nhận, soi xét lại, tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động cho đúng đường lối, chủ trương, nguyên tắc của Đảng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng quy trình, biện pháp đánh giá, thẩm định công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất, khắc phục cho được tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng; thực hiện tốt việc định kỳ tổ chức lấy ý kiến nhận xét của Nhân dân nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng từ công nhân, trí thức, thanh niên; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới.

Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; tiếp tục phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm; đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, nâng cao hơn nữa hiệu quả đánh giá cán bộ; đảm bảo thực chất, đánh giá đúng đắn, khách quan, công tâm đối với cán bộ; phát huy dân chủ, tính tự giác của cán bộ, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu, để có cơ sở thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gần bó, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ xuất thân từ công nhân.

Xây dựng và thực hiện tốt các bước tiếp theo sau quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố đến năm 2020; nâng

cao hiệu quả thực hiện các chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân; đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ tuổi có trình độ thạc sĩ trở lên; nghiên cứu, thực hiện thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở - ngành, quận - huyện và cơ quan tương đương; thực hiện cơ chế tuyển chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; phát hiện, nhân rộng những điển hình tốt, cách làm hay, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp và các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm; các tổ chức đảng ở các tổ chức kinh tế, các đơn vị có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Chú trọng đúng mức việc kiểm tra thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát tại các tổ chức đảng. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện quy chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan.

Kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tăng cường cán bộ kiểm tra các cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, am hiểu sâu nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng; kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong địa phương, cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập, kiên quyết thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và trách nhiệm của cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đối với hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm, luôn lắng nghe ý kiến Nhân dân. Nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết, đảm bảo thiết thực, ngắn gọn, khả thi, phân công cụ thể trách nhiệm, thời hạn hoàn thành; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý của các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy, nâng cao chất lượng, hiệu

quả tham mưu thực hiện chương trình làm việc và điều hành giải quyết công việc thường xuyên của Đảng bộ thành phố.

Chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng, sự chủ động hoạt động của tổ chức đoàn cơ sở; thu hẹp nhanh các cơ sở đoàn yếu kém. Nâng cao sức thu hút và hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, tạo môi trường giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, hoàn thiện nhân cách thanh niên. Chăm lo việc học, việc làm, vui chơi, giải trí lành mạnh của thanh niên. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên thông qua phát triển Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam. Phát huy tốt hơn nữa vai trò của Đoàn trong huy động, tổ chức cho thanh niên xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; xây dựng và phát huy các điển hình thanh niên tiên tiến; xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn, hội, đội thực sự tiêu biểu, có năng lực vận động thanh niên; phát hiện, lựa chọn đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới và đào tạo cán bộ trẻ tuổi.

XIII. Bẩy chương trình đột phá

Đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả 6 chương trình đột phá trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, có bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong từng chương trình để đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; xây dựng thêm chương trình về chỉnh trang và phát triển đô thị.

1. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung vừa chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ; tập trung cho những ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố.

2. Chương trình cải cách hành chính

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ Nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố, góp phần thu hút đầu tư phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

3. Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập

Thực hiện tái cấu trúc kinh tế thành phố, thúc đẩy hình thành cơ cấu kinh tế phù hợp, trên cơ sở đóng góp ngày càng lớn của các ngành, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có tiềm năng phát triển và lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ vào sản xuất - kinh doanh; nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, tập trung xây dựng nhanh các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa.

4. Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông

Tập trung phát triển đồng bộ gắn với nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng. Đầu tư xây dựng các đường vành đai, đường xuyên tâm, đường trên cao, các tuyến đường sắt đô thị và các công trình giao thông tỉnh; kết nối tốt hệ thống cảng biển, hàng không. Phát triển nhanh vận tải hành khách công cộng, đặc biệt giao thông công cộng có sức chở lớn (metro, BRT,...), đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

5. Chương trình giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Tăng cường các giải pháp ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tập trung nguồn lực triển khai nhanh các công trình trọng điểm, cấp bách, nâng cao công tác thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, giải quyết căn cơ, bền vững tình trạng ngập nước, không để phát sinh điểm ngập mới, giảm thiểu tác hại của tình trạng ngập nước đô thị do biến đổi khí hậu.

6. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường

Triển khai thực hiện đồng bộ để giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; hoàn tất việc di dời toàn bộ cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

7. Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị

Xây dựng kế hoạch và bổ sung chính sách thu hút các nguồn lực chỉnh trang đô thị hiện hữu, trong đó tập trung hoàn thành việc di dời, tái bố trí toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, nâng cấp các khu phố có nhiều nhà lụp xụp, xây dựng mới các chung cư xuống cấp gắn với chỉnh trang đô thị, tạo thêm quỹ đất dành cho giao thông và công trình công cộng. Đồng thời quy hoạch, xây dựng, phát triển các đô thị vệ tinh đồng bộ, văn minh, hiện đại; qua đó, tổ chức lại cuộc sống của dân cư, cải thiện điều kiện sống, tăng mức độ tiếp cận của Nhân dân với các dịch vụ công; tăng diện tích mảng xanh và cây xanh,

tạo môi trường sống tốt hơn, hợp lý, hài hòa với không gian kiến trúc, cảnh quan xung quanh; phù hợp với sự phát triển chung của đô thị đặc biệt.

* * *

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân thành phố và Nhân dân cả nước, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ thành phố nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố, phát huy mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X đề ra, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xây dựng thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng là thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành phố Anh hùng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA IX

-
- 1. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) 5 năm bình quân cả nước đạt 5,8%.*
 - 2. GDP thành phố năm 2011 tăng 10,3%, năm 2012 tăng 9,2%, năm 2013 tăng 9,3%, năm 2014 tăng 9,6% và năm 2015 ước tăng 9,8%; bình quân 5 năm ước đạt 9,6%. GDP năm 2014 đạt gấp 2 lần năm 2010 (852.523/414.068 tỷ đồng) và gấp 5,16 lần năm 2005 (852.523/165.297 tỷ đồng). Theo cách tính mới, tốc độ tăng GRDP của thành phố bình quân 5 năm 2011 - 2015 ước đạt 7,24%.*
 - 3. Đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2011 là 29,1%, năm 2012 là 30,1%, năm 2013 là 33,4%, năm 2014 là 36,4% và năm 2015 ước đạt 35,1%. Cả nước trong giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 24% - 25%.*
 - 4. Tỷ trọng vốn đầu tư xã hội trong GDP 35,2% (203/576 nghìn tỷ đồng) năm 2011 giảm xuống còn 28,5% (280/982 nghìn tỷ đồng) năm 2015.*
 - 5. Cơ cấu kinh tế (dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp) thành phố, năm 2011 là 57,8% - 41,2% - 1% và ước năm 2015 là 59,9% - 39,2% - 0,9%.*
 - 6. Tỷ trọng của 4 ngành công nghiệp trọng yếu trong tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2011 là 58,8% và ước năm 2015 là 60%.*
 - 7. CPI của thành phố (so với tháng 12 năm trước) năm 2011 là 15,86%, năm 2012 là 4,7%, năm 2013 là 5,2% và năm 2014 là 1,65%. CPI cả nước năm 2011 là 18,13%, năm 2012 là 6,81%, năm 2013 là 6,04% và năm 2014 là 1,8%.*
 - 8. Huy động vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 là 175.387/202.937 tỷ đồng (chiếm 86,4% tổng vốn đầu tư xã hội) và năm 2014 là 218.169/250.392 tỷ đồng (chiếm 87,2%*

tổng vốn đầu tư xã hội). Năm 2011 vốn đầu tư xã hội trên địa bàn thành phố chiếm 22% vốn đầu tư xã hội cả nước, năm 2014 chiếm 21%.

9. Tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế là 9,6%/năm.

10. Tỷ trọng đóng góp ngân sách của doanh nghiệp Nhà nước năm 2011 là 9,76% và ước năm 2015 là 10,3%.

11. Kinh tế tập thể năm 2011 đạt 3.457 tỷ đồng và năm 2014 đạt 6.820 tỷ đồng.

12. Tỷ trọng kinh tế ngoài Nhà nước năm 2011 chiếm 58,3% và ước năm 2015 chiếm 59,5%.

13. Tỷ trọng kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài năm 2011 chiếm 23% và ước năm 2015 chiếm 24,5%.

14. Chỉ số ICOR thành phố năm 2011 là 3,64, năm 2012 là 3,87, năm 2013 là 3,61, năm 2014 là 3,45 và ước năm 2015 là 3,31.

15. Đến nay, đã kết nối 6.298 khách hàng với tổng hạn mức hỗ trợ là 145.116 tỷ đồng; trong đó, năm 2014, kết nối 1.143 khách hàng với tổng hạn mức hỗ trợ là 40.057 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2015 kết nối 1.795 khách hàng với tổng hạn mức hỗ trợ là 77.607 tỷ đồng.

16. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2011 là 61,48%, năm 2012 là 64,3%, năm 2013 là 66,54%, năm 2014 là 69,93% và ước thực hiện năm 2015 là 72%.

17. Tỷ lệ thất nghiệp năm 2011 là 4,73%, năm 2014 là 4,67%.

18. Tỷ lệ đất dành cho giao thông so với đất xây dựng đô thị cuối năm 2010 đạt 5,84% và ước cuối năm 2015 đạt 8,56%; mật độ đường trên diện tích đất toàn thành phố cuối năm 2010 đạt 1,79 km/km² và ước cuối năm 2015 đạt 1,97 km/km².

19. Nạo vét luồng sông Soài Rạp dài 54km, rộng 120 - 160m, sâu 9,5m, tiếp nhận tàu có trọng tải 50.000 tấn.

20. Sản lượng hàng qua cảng Tân Cảng - Cát Lái bình quân giai đoạn 2010 - 2014 đạt 38,6 triệu tấn/năm, khoảng 3 triệu TEUs/năm, năm 2014 đạt 37% hàng hóa vận chuyển bằng container của cả nước.

21. Số giường bệnh tăng thêm trong giai đoạn 2011 - 2014 là 3.530 giường, nâng số giường bệnh trên 10.000 dân năm 2014 đạt 43 giường so với năm 2011 là 42 giường; số bác sĩ tăng thêm giai đoạn 2011 - 2014 là 1.531 bác sĩ, nâng tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân năm 2014 đạt 14,5 bác sĩ so năm 2011 là 13,2 bác sĩ.

22. Đến nay, thành phố còn 20.243 hộ nghèo và 51.985 hộ cận nghèo.

23. Vốn tín dụng ưu đãi và tín dụng nhỏ hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2011 là 2.602.269 triệu đồng, năm 2012 là 2.675.443 triệu đồng, năm 2013 là 2.788.711

triệu đồng, năm 2014 là 2.840.422 triệu đồng và 6 tháng đầu năm 2015 là 2.867,537 tỷ đồng.

24. Mức chênh lệch giữa thành thị với nông thôn giảm từ 1,8 lần năm 2008 xuống còn 1,2 lần năm 2014.

25. Đến nay, có 3/5 huyện, 54/56 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (19/19 tiêu chí), hoàn thành chương trình hỗ trợ xây dựng mới, xóa 2.367/2.367 căn nhà dột nát, nhà tạm bợ ở 5 huyện.

26. Số lượt người khiếu kiện đông người trên địa bàn thành phố năm 2011 là 80 lượt, năm 2012 là 55 lượt, năm 2013 là 107 lượt, năm 2014 là 84 lượt và 6 tháng đầu năm 2015 là 100 lượt.

27. Số vụ phạm pháp hình sự năm 2011 là 5.404 vụ, năm 2012 là 5.928 vụ, năm 2013 là 6.218 vụ, năm 2014 là 6.318 vụ và 6 tháng đầu năm 2015 là 2.870 vụ. Tỷ lệ khám phá án năm 2011 là 69%, năm 2012 là 66%, năm 2013 là 66%, năm 2014 là 67% và 6 tháng đầu năm 2015 là 65,4%.

28. Đã giải quyết dứt điểm 78/84 vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài theo Kế hoạch 1130 ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Thanh tra Chính phủ; trong 4 năm (2011 - 2014), đã tiếp 166.695 lượt công dân; tiếp nhận 38.375 đơn khiếu nại, tố cáo; đã giải quyết 18.417/19.319 vụ việc (95%).

29. Số vụ tranh chấp lao động tập thể, số vụ đình công, lãn công năm 2011 là 201 vụ (100.697 người tham gia), năm 2012 là 109 vụ (57.710 người tham gia), năm 2013 là 97 vụ (35.027 người tham gia), năm 2014 là 80 vụ (23.881 người tham gia) và 6 tháng đầu năm 2015 là 63 vụ (22.831 người tham gia).

30. Đến nay, chương trình kích cầu đầu tư đã phê duyệt 114 dự án với tổng mức đầu tư trên 9.500 tỷ đồng, trong đó phần vốn vay được ngân sách hỗ trợ là 4.561 tỷ đồng.

31. Số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương vì tai nạn giao thông năm 2011 là 1.202, 868, 496; năm 2012 là 888, 786, 335; năm 2013 là 949, 781, 355; năm 2014 là 859, 710, 320; giảm 28,62% số vụ, 18,3% số người chết, 35,5% số người bị thương so với năm 2011.

32. Trong giai đoạn 2011 - 2015, xóa được 49/58 điểm ngập do mưa (84,5%), không để phát sinh điểm ngập mới 21/29 điểm (72,4%), xóa 24/33 điểm ngập do triều cường (72,7%).

33. Mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực nội thành giảm khoảng 20% - 30% đối với chỉ tiêu hữu cơ và 30% đối với chỉ tiêu dinh dưỡng (riêng kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè có nồng độ ô nhiễm giảm đáng kể, chỉ tiêu dinh dưỡng giảm 90%, chỉ tiêu hữu cơ

giảm 80%), 85% nguồn thải từ hoạt động sản xuất có hệ thống xử lý khí thải tại nguồn. Mức độ giảm ô nhiễm không khí: CO giảm 31%, NO₂ giảm 30%.

34. Trong 4 năm (2011 - 2014) đã đề bạt, bổ nhiệm 611 cán bộ, trong đó 44 nữ (chiếm 7,2%); luân chuyển về cơ sở 165 cán bộ trẻ tuổi (chiếm 27%); quy hoạch nhân sự quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo có 35,3% cán bộ nữ, 21,5% cán bộ trẻ tuổi.

35. Trong nhiệm kỳ, Chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi đã xét bố trí công tác 240 trường hợp, hiện nay Chương trình có 983 cán bộ, trong đó có 331 (33,67%) cán bộ, công chức, viên chức, 652 (66,3%) sinh viên, 564 (57,37%) nữ, 723 (73,55%) đảng viên; có 314 (31,94%) cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm.

Chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân đã xét và bố trí công tác 141 trường hợp, có 15 (13%) cán bộ được bổ nhiệm chức danh cán bộ chủ chốt phường - xã; từ năm 2011 đến nay, Chương trình xét tuyển 117 trường hợp, trong đó 76 (64,96%) công nhân, 41 (35,04%) sinh viên, có 39 (33,33%) nữ, 54 (46,15%) đảng viên.

36. Trong nhiệm kỳ, đã đào tạo lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 5.076 cán bộ; hiện nay, 97,8% cán bộ khối quận, huyện và 77,5% cán bộ khối sở - ban, ngành thành phố, cơ quan Trung ương đạt trình độ cao cấp, cử nhân lý luận chính trị.

37. Trong nhiệm kỳ, đào tạo thêm 16 tiến sĩ, 136 thạc sĩ; ước thực hiện đến năm 2015, đào tạo thêm 236 thạc sĩ.

38. Rà soát các quy hoạch đã phê duyệt từ 5 năm trở lên để đánh giá quá trình thực hiện, vừa đảm bảo phù hợp quy hoạch chung về xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vừa khắc phục tình trạng quy hoạch thiếu khả thi, đã rà soát 117/298 (39,26%) đồ án; thực hiện chủ trương giải quyết lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân trong khu vực quy hoạch như cấp giấy phép xây dựng theo nguyên tắc trường hợp nào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì được cấp phép xây dựng, không áp dụng đối với trường hợp thuộc chỉ giới đường bộ, đường sắt, đường sông, công trình công cộng có hành lang an toàn kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cấp điện, hệ thống xử lý chất thải, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn khí, thông tin liên lạc,...); ban hành quyết định về hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) để tính thu tiền sử dụng đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân và rà soát, hủy bỏ chủ trương chấp thuận đầu tư và các quyết định giao đất, cho thuê đất đối với “dự án treo” của 554/1.200 dự án (đạt 46,16%) với diện tích 5.721,5 ha.

39. Trong 4 năm (2012 - 2015), Ban Thường vụ Thành ủy đã biểu dương 542 tập thể, 842 cá nhân cấp thành phố; trong đó có 39 cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp thành phố

(Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên, giám đốc, phó giám đốc sở - ban, ngành), 52 cán bộ lãnh đạo chủ chốt quận - huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở (bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân) và 322 cán bộ chủ chốt cấp cơ sở (bí thư đảng ủy cơ sở, bí thư chi bộ khu phố, cơ quan, đơn vị).

40. Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm 2011 là 67,83%, năm 2012 là 65,03%, năm 2013 là 67,63% và năm 2014 là 52,95%; đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011 là 10,45%, năm 2012 là 10,4%, năm 2013 là 10,54%, năm 2014 là 10,27% (bình quân 4 năm là 10,41%); đảng viên vi phạm tư cách năm 2011 là 0,57%, năm 2012 là 1,24%, năm 2013 là 0,53% và năm 2014 là 0,4% (bình quân 4 năm là 0,68%).

41. Kết nạp 44.315 đảng viên (tăng 11,34% so với nhiệm kỳ trước); trong đó nữ 19.858, đạt 44,81% (tăng 5,29%); dân tộc 504, đạt 1,13% (giảm 0,02%); người có đạo 1.151, đạt 2,59% (tăng 0,47%); Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 23.339, đạt 52,66% (tăng 1,67%); công nhân lao động trong các thành phần kinh tế 6.254, đạt 14,11% (giảm 3,62%); đảng viên có trình độ phổ thông 43.428, đạt 97,99% (tăng 1,17%); trình độ cao đẳng, đại học 24.983, đạt 56,37% (tăng 5,12%); trình độ trên đại học 1.812, đạt 4,09% (tăng 1,44%).

42. Đến cuối tháng 6 năm 2015, Đảng bộ thành phố có 1.423 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập với 19.973 đảng viên; tăng gần 5 lần tổ chức đảng, 5,8 lần đảng viên so với đầu nhiệm kỳ (vào cuối năm 2010, có 285 tổ chức đảng, 3.462 đảng viên); trong đó có 239/321 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có từ 500 lao động trở lên, đạt 74,45% (vượt 4,45% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX).

Đến cuối tháng 6 năm 2015, có 14.622 tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; tăng 1,5 lần tổ chức công đoàn cơ sở, 1,2 lần đoàn viên công đoàn so với đầu nhiệm kỳ (vào cuối năm 2010, có 9.636 tổ chức công đoàn cơ sở, 696.286 đoàn viên công đoàn), đạt tỷ lệ 97,3% trên tổng số doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn, với 1.156.113 công đoàn viên, đạt tỷ lệ 83,05% trên tổng số công nhân lao động.

Đến cuối tháng 6 năm 2015, có 2.430 tổ chức cơ sở Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, với 63.243 đoàn viên; tăng 1,3 lần tổ chức cơ sở đoàn, 1,6 lần đoàn viên so với đầu nhiệm kỳ (vào cuối năm 2010, có 1.863 tổ chức cơ sở đoàn, 39.405 đoàn viên), trong đó có 237 tổ chức cơ sở đoàn trong các doanh nghiệp có từ 500 lao động trở lên, đạt tỷ lệ 73,83% trên tổng số doanh nghiệp loại này (237/321).

43. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành 20 quyết định, quy định, quy chế, chương trình, 11 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng để đảm bảo lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng thống nhất trong toàn Đảng bộ thành phố.

44. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Thường vụ Thành ủy lập 91 đoàn kiểm tra, giám sát 270 tổ chức đảng và 51 đảng viên, trong đó có 28 đoàn kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đối với 53 tổ chức đảng, 22 Thành ủy viên, cán bộ chủ chốt sở - ngành, quận - huyện.

45. Nhiệm kỳ 2010 - 2015 xử lý kỷ luật 48 tổ chức đảng (khiển trách 34, cảnh cáo 14) và 2.435 đảng viên (khai trừ 282, cách chức 81, cảnh cáo 631, khiển trách 1.441); so với nhiệm kỳ VIII, số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật tăng 3 (tỷ lệ 6,67%), số đảng viên bị thi hành kỷ luật tăng 78 (tỷ lệ 3,31%).

46. Chỉ tiêu đề ra là tăng 12%/năm.

47, 48, 49. Trích Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- See more at: <http://www.sggp.org.vn/chinhtri/2015/9/395691/#sthash.dVdg4Tei.dpuf>

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

A. ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 1977 - 1980:

1. Vòng 1: Khai mạc 11/11/1976. Bế mạc: 20/11/1976. Có 439 đại biểu

Vòng 2: Khai mạc 18/4/1977. Bế mạc: 30/4/1977. Có 589 đại biểu thay mặt 28.079 đảng viên

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 49 ủy viên (trong đó có 45 ủy viên chính thức và 04 ủy viên dự khuyết).

3. Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát là: Trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, tập trung cao độ mọi lực lượng để hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công, thương nghiệp và nông nghiệp; tổ chức lại sản xuất và phân phối sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa; tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; từng bước xây dựng một thành phố công nghiệp có cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; thực hiện phân bố lại lực lượng lao động, bố trí lại dân cư một cách hợp lý; ra sức khôi phục và phát triển sản xuất, thanh toán nạn thất nghiệp; ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân; phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, quét sạch về cơ bản di hại của nền văn hóa cũ, thanh toán về cơ bản tệ nạn xã hội; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, từng bước xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác cách mạng, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; chuẩn bị mọi điều kiện để cùng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội mạnh mẽ, toàn diện.

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 1980-1983:

1. Khai mạc: 14/10/1980. Bế mạc: 25/10/1980. Có 547 đại biểu thay mặt cho 37.000 đảng viên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 55 ủy viên (trong đó có 51 ủy viên chính thức và 04 ủy viên dự khuyết).

3. Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ chung là:

Một, phát huy cao nhất năng lực sản xuất hiện có của các ngành kinh tế, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; phát triển xuất khẩu; chuyển mạnh cải tiến quản lý kinh tế, quản lý phân phối, lưu thông; tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại hợp lý các ngành kinh tế - kỹ thuật, phối hợp và hiệp tác sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố và khu vực nhằm tiếp tục sắp xếp công ăn việc làm và ra sức ổn định tình hình kinh tế, xã hội và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Hai, tiếp tục phục hồi và xây dựng mới có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật và đẩy mạnh hoạt động khoa học và kỹ thuật ở thành phố, chuẩn bị điều kiện tiến mạnh vào những năm sau trong sự nghiệp công nghiệp hóa.

Ba, tiếp tục củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân, đưa công cuộc xây dựng quốc phòng toàn dân vào nền nếp, bảo vệ vững chắc thành phố và góp sức tăng cường quốc phòng của cả nước, sẵn sàng làm nghĩa vụ quốc tế.

Bốn, đẩy mạnh các phong trào cách mạng của quần chúng, tiếp tục xây dựng và nhân các điển hình tiên tiến, kiên quyết khắc phục những mặt tiêu cực trong nội bộ như ăn cắp của công, hối lộ, ức hiếp quần chúng, đồng thời phải chống tiêu cực ngoài xã hội, đặc biệt tập trung chống đầu cơ, buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả.

Năm, phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, văn nghệ, y tế, xã hội, thể dục thể thao, đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng nền văn hóa mới, nếp sống mới, con người mới.

Sáu, củng cố và kiện toàn cơ chế làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực quản lý của chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, mở rộng và phát huy vai trò của các đoàn thể cách mạng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sức chiến đấu của các cơ sở Đảng.

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 1983-1986:

1. Vòng 1: Khai mạc 09/01/1982. Bế mạc 19/01/1982. Có 557 đại biểu

Vòng 2: Từ 07/11/1983 đến 11/11/1983. Có 590 đại biểu thay mặt 46.907 đảng viên

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 58 ủy viên (trong đó có 56 ủy viên chính thức và 02 ủy viên dự khuyết).

3. Đại hội xác định 07 nhiệm vụ chủ yếu là:

Một, Phấn đấu từng bước ổn định và cải thiện một mức đời sống của nhân dân lao động trên các mặt: việc làm, ăn, ở, đi lại, học hành, sinh hoạt văn hóa và chữa bệnh theo phương châm “Trung ương, địa phương, cơ sở và nhân dân cùng làm”; trên cơ sở phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm, hạ giá thành, tăng hiệu quả kinh tế, từng bước ổn định trật tự phân phối lưu thông, tập trung sức phát triển hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và dịch vụ, đẩy mạnh cải tạo thương nghiệp, quản lý tốt thị trường.

Hai, Đẩy mạnh tốc độ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, gắn công nghiệp với nông nghiệp, thực hiện việc hợp tác kinh tế giữa thành phố với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước, sớm hình thành cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp trên địa bàn thành phố và khu vực. Cải tạo, tổ chức và sắp xếp lại công nghiệp trên địa bàn thành phố thành các ngành kinh tế kỹ thuật, theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa.

Về nông nghiệp, phối hợp chặt chẽ giữa các quận, huyện, huy động mạnh mẽ mọi khả năng của nội thành và vốn đầu tư để đẩy nhanh tốc độ cải tạo và xây dựng vùng nông thôn ngoại thành. Thúc đẩy mạnh và nhanh hơn nữa tiến trình xây dựng vành đai thực phẩm, vành đai cây công nghiệp, cây chất đốt, cây thức ăn gia súc, vùng rau chuyên canh, vùng lúa cao sản.

Để thực hiện được nhiệm vụ sản xuất và ổn định đời sống cần tích cực đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu. Phải coi “xuất khẩu là mũi nhọn quyết định để phát huy hết năng lực hiện có của thành phố, để mở mang xây dựng công nghiệp và xây dựng Thành phố, đồng thời để đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh phải lớn lên, phải giàu có bằng con đường phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế. Trước hết phải làm cho Thành phố trở thành Thành phố xuất khẩu" như đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ thị.

Ba, Đến năm 1985 phải hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp, công nghiệp và nông nghiệp của thành phố. Cùng cố và phát triển nhanh kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể. Hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp ngoại thành dưới hình thức tập đoàn và hợp tác xã sản xuất.

Bốn, Đẩy mạnh cách mạng khoa học kỹ thuật tương xứng với vị trí then chốt trong 3 cuộc cách mạng và tương xứng với vị trí trung tâm khoa học và kỹ thuật của thành phố. Lấy việc phục vụ thành phố và toàn khu vực làm mục tiêu hoạt động của các ngành khoa học và kỹ thuật.

Năm, Đẩy mạnh hơn nữa cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Gắn chặt cách mạng tư tưởng, văn hóa với cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học kỹ thuật để cải tạo và phát triển toàn diện thành phố. Đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa cách mạng tư tưởng và văn hóa với phong trào lao động sản xuất của đông đảo quần chúng. Đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa mới, lối sống mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, đấu tranh xóa bỏ những tàn dư văn hóa cũ, đồi trụy, phản động, làm cho cuộc sống nhân dân thành phố càng gắn bó với lao động, lành mạnh, văn minh, xứng đáng với thành phố mang tên Bác.

Sáu, Nâng cao cảnh giác cách mạng, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố và tăng cường các lực lượng an ninh, quốc phòng; bảo đảm đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng mọi tình huống chiến tranh có thể xảy ra.

Bảy, Nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Đảng bộ. Tăng cường hiệu lực của bộ máy chính quyền trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội và tổ chức đời sống. Phát động mạnh mẽ phong trào cách mạng mà đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển Đảng, Đoàn, nhất là trong công nhân trực tiếp sản xuất; trong các khu vực: phân phối lưu thông; tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; giáo dục và những nơi chưa có tổ chức cơ sở Đảng hoặc chưa có đảng viên. Khẩn trương xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực, quan liêu xa rời quần chúng.

IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 1986-1991:

1. Khai mạc: 22/10/1986. Bế mạc: 30/10/1986. Có 597 đại biểu thay mặt cho 63.306 đảng viên

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 68 ủy viên (trong đó có 58 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết).

3. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ là:

Một, mục tiêu chủ yếu trong 5 năm tới phải đạt cho kỳ được việc ổn định tình hình kinh tế - xã hội: quan trọng nhất là ổn định và phát triển sản xuất; ổn định thị trường giá cả để làm cơ sở cho việc ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân lao động, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng năng suất và thực hành tiết kiệm nhằm tích lũy để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Hai, mục tiêu chủ yếu nói trên phải được thể hiện đầy đủ, nhất quán trong 14 nhiệm vụ cụ thể đã được xác định rõ hơn về tính định lượng, tính thời gian, Các chỉ tiêu về kinh tế, nhất là về công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, kinh tế đối ngoại, phân phối lưu thông... đã nêu trong báo cáo phải được tính toán lại một

cách khoa học, vừa mang tinh thần cách mạng tiến công, vừa bảo đảm tính hiện thực, phải được thể hiện trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) của Thành phố và được điều chỉnh hàng năm theo hướng tích cực nhất.

Ba, các nhiệm vụ về kinh tế xã hội phải quán triệt sâu sắc các quan điểm về kinh tế của Bộ Chính trị để điều chỉnh cơ cấu công - nông nghiệp, cơ cấu vốn đầu tư trên địa bàn thành phố nhằm phục vụ đắc lực cho mặt trận lương thực, thực phẩm của cả khu vực và ngoại thành, cho chương trình đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu của cả khu vực và cả nước. Phải đổi mới cơ chế quản lý, bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế; đổi mới chính sách kinh tế đi đôi với đổi mới tổ chức và cán bộ. Phải ý thức đầy đủ việc đổi mới quản lý kinh tế là: “yêu cần bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn” của nền kinh tế nước ta như đồng chí Trường Chinh đã nói.

Bốn, vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là cải tạo công thương nghiệp tư doanh đối với thành phố ta rất bức bách. Phải quán triệt sâu sắc quan điểm cải tạo xã hội chủ nghĩa đã được Bộ Chính trị kết luận. Phải coi “đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ liên tục suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất ở mỗi quá trình phát triển”.

Phải lập lại trật tự trong sản xuất và kinh doanh, xóa thương nghiệp tư bản tư nhân. Xóa bỏ thị trường chợ đen, nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu và ăn cắp tài sản của Nhà nước. Phát triển mạnh lực lượng thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã để làm chỗ dựa vững chắc cho cải tạo thương nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Năm, về đời sống, theo hướng chỉ đạo của Ban Bí thư và những tính toán ban đầu nêu ra trong báo cáo tình hình và nhiệm vụ, cần phải xác định rõ hơn về phương hướng phân bổ lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập thực tế của cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, những người trong diện chính sách và nhân dân lao động nghèo về ăn, ở, mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh, văn hóa văn nghệ...

V. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 1991-1996:

1. Vòng 1: Khai mạc: 04/5/1991. Bế mạc: 07/5/1991.

Vòng 2: Từ ngày 22/10/1991 đến 26/10/1991. Có 492 đại biểu thay mặt cho 78.400 đảng viên

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 51 ủy viên.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ từ 28/3/1994 đến 31/3/1994 bầu bổ sung 11 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

3. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát 5 năm (1991 - 1996) của Thành phố là: Giữ vững ổn định chính trị, phát huy cao nhất tiềm năng về con người và nguồn lực của Thành phố, tập trung sức chấn chỉnh, ổn định và phát triển sản xuất công - nông nghiệp, thương mại dịch vụ, tạo tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên cơ sở đổi mới toàn diện, có bước đi vững chắc, phát huy dân chủ, chỉnh đốn Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, làm tốt vai trò trung tâm của Thành phố, tích cực góp phần cùng cả nước phấn đấu thoát dần ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

VI. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 1996-2000:

1. Khai mạc: 08/5/1996. Bế mạc: 11/5/1996. Có 395 đại biểu thay mặt cho 85.000 đảng viên

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 51 ủy viên.

3. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát của Thành phố trong 5 năm (1996 - 2000) là: giữ vững và tăng cường ổn định chính trị, tập trung sức khai thác thời cơ, vượt qua thử thách, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội tương ứng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao tích lũy nội bộ với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, nâng dần mức sống của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ đảng viên, góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, đạt và vượt các mục tiêu của "chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000", tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu của thế kỷ 21.

VII. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2000-2005:

1. Khai mạc: 19/12/2000. Bế mạc: 23/12/2000. Có 399 đại biểu chính thức.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 51 ủy viên.

3. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của Thành phố trong 5 năm (2000 - 2005) là: Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: động viên mọi nguồn lực, phát huy mạnh mẽ sức sản xuất, tận dụng mọi thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, bảo đảm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất và bền vững; tạo thế chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển mạnh khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông

tin; giải quyết đồng bộ các vấn đề xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thu hẹp sự cách biệt giữa ngoại thành với nội thành; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, khắc phục có hiệu quả các tệ nạn xã hội.

VIII. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2005-2010:

1. Khai mạc: 06/12/2005. Bế mạc: 09/12/2005. Có 400 đại biểu chính thức.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 59 ủy viên.

3. Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát là: Thành phố phải chủ động hội nhập và tăng tốc phát triển với mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2006 - 2010) là : Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; xây dựng thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

IX. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2010-2015:

1. Khai mạc: 05/10/2010. Bế mạc: 08/10/2010.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố gồm có 69 ủy viên.

3. Đại hội xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển Thành phố, xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố cụ thể: Quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW của Bộ Chính trị, phân đấu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành một Thành phố xã hội chủ nghĩa văn minh, hiện đại; từ nay đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, thành phố tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết; huy động nguồn lực, nâng cao chất lượng tăng trưởng, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, phát triển nhanh, bền vững, với mục tiêu tổng quát là : Tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; năng động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính

trị - xã hội; làm tốt vai trò đầu tàu của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đóng góp ngày càng lớn cho cả nước; từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á.

B. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG CƠ SỞ VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2015 - 2020:

Tính đến nay, kết quả tổ chức đại hội đảng cơ sở và cấp trên cơ sở đã cơ bản đúng theo yêu cầu và tiến độ thời gian.

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG CẤP CƠ SỞ:

1. Toàn Đảng bộ Thành phố có 2.346/2.346 (100%) cơ sở đảng đã tổ chức xong đại hội trong đó có 1007/1.007 (100%) cơ sở đảng thuộc đảng bộ quận, huyện; 1.339/1.339 (100%) cơ sở đảng thuộc đảng bộ cấp trên cơ sở.

- Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở đã cụ thể hóa các kế hoạch, văn bản hướng dẫn các cơ sở đảng thực hiện quy trình về công tác chuẩn bị nội dung, nhân sự; thành lập các tổ công tác chỉ đạo đại hội cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức giao ban rút kinh nghiệm kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, nhất là những đơn vị có khó khăn trong quá trình chuẩn bị đại hội; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến cán bộ, giải quyết các bức xúc của Nhân dân, tập trung lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đại phương, đơn vị.

- Việc chỉ đạo chuẩn bị văn kiện đại hội đảng cấp cơ sở được thực hiện đúng quy trình hướng dẫn. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức đảng, các cấp ủy cơ sở đã chuẩn bị nội dung báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xây dựng phương hướng mục tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ tới và báo cáo kiểm điểm của cấp ủy; các văn kiện đều thể hiện được tinh thần tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, những mặt làm được, chưa làm được, nguyên nhân, kinh nghiệm, nhất là nguyên nhân, kinh nghiệm về những hạn chế, khuyết điểm để đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Việc tổ chức góp ý văn kiện đã phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tham gia báo cáo chính trị của đảng bộ địa phương, đơn vị.

- Công tác nhân sự trước và trong đại hội được ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo chặt chẽ, nhất là công tác rà soát, bổ sung, quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh luân chuyển cán bộ, tăng cường cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực cho cơ sở để chuẩn bị cho nhân sự cấp

ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020. Quy trình công tác nhân sự trước đại hội được thực hiện đúng quy định nên hầu hết danh sách cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị giới thiệu được tín nhiệm cao tại đại hội; công tác nhân sự trong đại hội đảm bảo phát huy tốt dân chủ nội bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường sự đoàn kết, giữ vững kỷ cương đại hội. Đảng bộ Thành phố là một trong số những đơn vị có tỷ lệ cán bộ nữ trúng cử vào cấp ủy cơ sở cao nhất trong cả nước (tỷ lệ 29,49%).

2. Tuy nhiên, một số cấp ủy cơ sở chưa quán triệt sâu kỹ về yêu cầu, tiêu chuẩn cơ cấu; chưa đánh giá đúng cán bộ nên tỷ lệ cấp ủy đương nhiệm tái cử không trúng cử còn khá cao, trong đó có một số đồng chí là cấp ủy, lãnh đạo chủ chốt của địa phương, đơn vị; tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp (khối phường, xã, thị trấn có 32% địa phương có tỷ lệ cán bộ trẻ từ 15% trở lên trong cấp ủy, 54,2% địa phương có tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 15% trong cấp ủy, 13,7% địa phương không có cán bộ trẻ trong cấp ủy).

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC QUẬN, HUYỆN VÀ ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN CƠ SỞ:

1. Đảng bộ Thành phố có 67 đảng bộ quận, huyện, cấp trên cơ sở; trong đó có 10 đảng bộ (05 đảng bộ quận, 05 đảng bộ cấp trên cơ sở) thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy; 06 đảng bộ (03 đảng bộ quận, huyện, 03 đảng bộ cấp trên cơ sở) tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng.

- Về tiến độ nhân sự và văn kiện: 67/67 đảng bộ đã thực hiện đúng quy trình chuẩn bị đề án nhân sự đại hội, dự thảo văn kiện đại hội.

- Về tiến độ đại hội: tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2015, 67/67 đảng bộ đã tổ chức xong đại hội.

2. Một số đánh giá chung:

- Kết quả đại hội ở các đảng bộ quận, huyện và đảng bộ cấp trên cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy và đại hội điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng cơ bản đạt yêu cầu theo Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 13 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội luôn được sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sâu sát của Tổ công tác của Ban Chỉ đạo đại hội và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa phương, đơn vị

- Về chuẩn bị văn kiện: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành được chuẩn bị nghiêm túc, phát huy dân chủ, tập hợp được trí tuệ của cán bộ, đảng viên, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ lãnh đạo nghỉ hưu, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý văn kiện, tranh thủ sự góp ý của các ban Thành ủy, các sở, ngành Thành phố và kết luận chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa phương, đơn vị để hoàn chỉnh trình đại hội

- Về chuẩn bị nhân sự: Việc chuẩn bị đề án nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn cấp ủy viên, cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong cấp ủy, ban thường vụ; khi trình ra đại hội đều có sự thống nhất cao, không có đề cử, ứng cử, phân lớn đại hội các đảng bộ bầu đủ số lượng theo đề án được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt.

+ Kết quả bầu cử ban chấp hành đảng bộ quận, huyện và cấp trên cơ sở đảm bảo yêu cầu đổi mới không dưới 1/3 cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ trước, tỷ lệ cán bộ nữ cơ bản đạt yêu cầu (các quận, huyện cán bộ nữ đạt từ 28,2% đến 41,36%); cấp ủy viên đều có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ cao cấp, cử nhân chính trị đạt gần 80%. Kết quả bầu ban thường vụ cấp ủy đảm bảo cơ cấu nữ, đạt 28,7%, tỷ lệ ủy viên ban thường vụ cấp ủy dưới 40 tuổi đạt 20%, các ủy viên ban thường vụ cấp ủy đều có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có trình độ lý luận chính trị, cao cấp, cử nhân; các đồng chí bí thư, phó bí thư đều trúng cử với tỷ lệ cao.

- Với kết quả ở đại hội các đảng bộ quận và đảng bộ cấp trên cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội bầu trực tiếp bí thư cấp ủy đã đạt được yêu cầu mở rộng dân chủ trực tiếp trong việc thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, phát huy quyền dân chủ trực tiếp, đề cao trách nhiệm của đại biểu trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng cấp ủy, chất lượng người đứng đầu đảng bộ quận, huyện và đảng bộ cấp trên cơ sở.

C. NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM VỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 – 2020

I. Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, được tổ chức từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 17 tháng 10 năm 2015 tại Hội trường Thành phố, với sự tham gia của **450** đại biểu, trong đó có **66** đại biểu đương nhiên và **384** đại biểu được bầu từ đại hội đảng cấp quận, huyện và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

II. CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI: “Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; huy động mọi nguồn lực; xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình; giữ vững vai trò đầu tàu về kinh tế - xã hội; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”.

III. ĐẠI HỘI TẬP TRUNG THỰC HIỆN 4 NỘI DUNG:

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Thành phố, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố giai đoạn 2015 - 2020;

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

IV. NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRONG DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ thành phố:

Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo và kinh nghiệm qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền Thành phố đã bám sát thực tiễn, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương.

2.1. Kinh tế tăng trưởng khá cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế đạt kết quả bước đầu, các nguồn lực xã hội được phát huy, góp phần cùng cả nước kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng khá cao, bình quân 9,6%/năm, gấp 1,66 lần mức tăng bình quân cả nước, từ năm 2013, GDP năm sau tăng cao hơn năm trước; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện, đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng, giai đoạn 2011 - 2015 đạt 33,1%; tăng trưởng kinh tế giảm phụ thuộc vào vốn đầu tư xã hội; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp (59,9% - 39,2% - 0,9%), nhất là chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội ngành, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, 4 ngành công

ng nghiệp trọng yếu, phát triển nông nghiệp đô thị. Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt, đã huy động được nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đóng góp thu ngân sách của thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, vượt dự toán hàng năm, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010, năm 2011 đóng góp 27,7% ngân sách Nhà nước, năm 2014 tăng lên 30%. Góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội. GDP bình quân đầu người tăng 12%/năm, đến cuối năm 2015 ước đạt 5.538 USD/người. Vai trò, vị trí của Thành phố về kinh tế đối với cả nước ngày càng khẳng định, tỷ trọng kinh tế thành phố trong nền kinh tế đất nước ngày càng cao, từ 18,3% năm 2011 tăng lên 21,5% năm 2014.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; thực hiện nhiều chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực kinh tế phù hợp chiến lược và quy hoạch phát triển thành phố, chú trọng công nghệ cao và các ngành công nghiệp trọng yếu. Tổng vốn đầu tư xã hội tăng, hiệu quả đầu tư ngày càng nâng cao. Giai đoạn 2006 - 2010 một đồng vốn ngân sách thu hút 8,5 đồng vốn xã hội, giai đoạn 2011 - 2015 thu hút trên 12,5 đồng.

Về thị trường hàng hóa phát triển nhanh hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, hình thành chuỗi cung ứng hàng hóa, tác động tích cực đến sản xuất, bình ổn thị trường, thúc đẩy Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; quy mô thị trường gấp 2,38 lần so với giai đoạn 2006 - 2010. Thị trường tài chính từng bước ổn định, bảo đảm vai trò phân bổ nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường chứng khoán đạt giá trị vốn hóa ngày càng cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn. Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

2.2. Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị có chuyển biến tích cực, đạt kết quả thiết thực, thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện dân sinh và hình thành đô thị văn minh, hiện đại

Kết cấu hạ tầng đô thị (giao thông, cấp nước, thoát nước, điện, viễn thông, vệ sinh môi trường,...) được tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp. Từng bước giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước tại một số khu vực, giảm ô nhiễm môi trường; hệ thống giao thông đường thủy được tăng cường đầu tư, góp phần nâng cao năng lực vận tải đường thủy, gắn với phát triển cảng biển cùng dịch vụ logistic về phía Đông và phía Nam Thành phố.

Đầu tư chỉnh trang, nâng cấp đô thị hiện hữu theo hướng văn minh, hiện đại và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng mới khoảng 39 triệu m² nhà ở, diện tích

nhà ở bình quân đầu người đạt $17m^2$, tạo điều kiện cho Nhân dân cải thiện nhà ở. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng trục chính trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm.

Chú trọng đầu tư các dự án phát triển nguồn cung cấp nước và mạng lưới cấp nước, đáp ứng cơ bản yêu cầu cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh cho Nhân dân. Ý thức của các tổ chức và các tầng lớp Nhân dân về bảo vệ môi trường được nâng lên; tăng cường hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2.3. Giáo dục - đào tạo có chuyển biến tích cực; đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ góp phần tích cực vào quá trình phát triển; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của Nhân dân

Ngân sách đầu tư vào giáo dục - đào tạo tăng hàng năm, phát triển cơ sở vật chất theo quy hoạch, khang trang, từng bước hiện đại; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ở các ngành học, bậc học; đổi mới phương pháp giảng dạy, coi trọng giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng cho học sinh; xã hội hóa giáo dục - đào tạo đạt kết quả tích cực; hệ thống giáo dục - đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào việc đào tạo nhân lực; công tác quản lý giáo dục - đào tạo đổi mới tích cực, đạt hiệu quả; phát huy vai trò của gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; chất lượng dạy và học được nâng cao, là cơ sở để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo thành phố.

Quan tâm đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tỷ lệ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phát triển các sản phẩm công nghệ cao tăng lên, một số lĩnh vực tiếp cận trình độ tiên tiến khu vực. Chú trọng đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, liên kết, phối hợp, phát huy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của các viện nghiên cứu, các trường đại học trên địa bàn thành phố; thực hiện thí điểm chính sách thu hút chuyên gia khoa học - công nghệ và chính sách phát triển khoa học - công nghệ theo hướng xã hội hóa. Quan tâm đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu công nghệ, kỹ thuật cao. Khu công nghệ cao thành phố đã bước đầu thu hút đầu tư của các tập đoàn, công ty sản xuất công nghiệp công nghệ tiên tiến, giá trị xuất khẩu tăng mạnh. Khoa học xã hội và nhân văn được chú trọng đầu tư và phát huy hiệu quả.

Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư, phát huy tác dụng, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí lành mạnh của Nhân dân. Hoạt động văn học - nghệ thuật khá phong phú, sôi động, có nhiều sáng tạo; xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng mở rộng, góp phần đáp ứng nhu cầu của người dân. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng môi trường văn hóa đạt kết quả quan trọng, quan tâm khuyến khích các hoạt động văn hóa lành mạnh, phát động Nhân dân đầu

tranh bài trừ sản phẩm phi văn hóa, độc hại, tệ nạn xã hội. Hoạt động thông tin truyền thông, báo chí, xuất bản phát triển. Hoạt động thể dục - thể thao, rèn luyện thân thể với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao thể chất Nhân dân, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Tập trung đầu tư đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế; hệ thống khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện. Hoàn thành cơ bản mục tiêu giảm hộ nghèo giai đoạn 2009 - 2015 trước 2 năm, đến nay Thành phố còn 20.243 hộ nghèo có thu nhập dưới 16 triệu đồng/người/năm (chiếm tỷ lệ 1,03%); 51.985 hộ cận nghèo có thu nhập dưới 21 triệu đồng/người/năm (chiếm tỷ lệ 2,64%). Huy động nguồn lực, cơ bản hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, thay đổi diện mạo nông thôn, đời sống cư dân nông thôn. Đến nay có 3/5 huyện, 54/56 xã đạt 19/19 tiêu chí.

2.4. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển thành phố

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân, trên cơ sở xây dựng, bổ sung, điều chỉnh và thực hiện thật tốt các chính sách thuận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tích cực đóng góp nâng cao khả năng phòng thủ đất nước.

Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân với sự nêu gương của người đứng đầu, tích cực giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu nại tồn đọng kéo dài; phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện quyền công dân, quyền con người, thực thi dân chủ, trong giải quyết những bức xúc, khiếu nại của công dân. Phát huy vai trò Công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; không để oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Chỉ đạo xử lý có hiệu quả một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp.

Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường và mở rộng; góp phần thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, chủ động và tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du

lich, xúc tiến thương mại, đầu tư; quan hệ hợp tác với địa phương các nước tiếp tục được triển khai và ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để hợp tác cùng phát triển.

2.5. Thực hiện 6 chương trình đột phá đạt kết quả bước đầu quan trọng

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, đào tạo nghề, tạo chuyên biến bước đầu trong đảm bảo nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế, văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Cải cách hành chính có tiến bộ, tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến sản xuất - kinh doanh, chữa bệnh, học tập,... của Nhân dân, chất lượng thực hiện công vụ ngày càng nâng lên.

Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang chủ yếu phát triển theo chiều sâu. Đến nay, chương trình kích cầu đầu tư đã phê duyệt 114 dự án với tổng mức đầu tư trên 9.500 tỷ đồng, trong đó phần vốn vay được ngân sách hỗ trợ là 4.561 tỷ đồng.

Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được đầu tư, tạo diện mạo mới, là cơ sở để phát triển không gian đô thị, kết nối Vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh, ùn tắc giao thông được kéo giảm bước đầu, tai nạn giao thông đã giảm sâu cả 3 mặt. Số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương vì tai nạn giao thông năm 2011: 1.202, 868, 496; năm 2012: 888, 786, 335; năm 2013: 949, 781, 355; năm 2014: 859, 710, 320, giảm 28,62% số vụ, 18,3% số người chết, 35,5% số người bị thương so với năm 2011.

Nhận thức sâu hơn tầm quan trọng của công tác lập, quản lý và đầu tư theo quy hoạch thoát nước; tăng cường quản lý quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt nước, hệ thống sông rạch, phục vụ hệ thống tiêu thoát nước; triển khai đồng bộ các giải pháp kéo giảm tình trạng ngập nước cả về số điểm và mức độ ngập. Trong giai đoạn 2011 - 2015, xóa được 49/58 điểm ngập do mưa (84,5%); không để phát sinh điểm ngập mới 21/29 điểm (72,4%); xóa 24/33 điểm ngập do triều cường (72,7%)

Nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với chiến lược bảo vệ môi trường; tiếp tục di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; từng bước nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường; ô nhiễm nguồn nước sông rạch, không khí, tiếng ồn do sản xuất, giao thông giảm đáng kể.

2.6. Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh được tăng cường, đạt kết quả quan trọng; hệ thống chính trị thành phố không ngừng được củng cố, hoạt động của chính quyền ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” nghiêm túc, chặt chẽ, với quyết tâm chính trị cao, tạo được chuyển biến tích cực.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được củng cố, chất lượng cán bộ, đảng viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp đảng viên: 44.315 (tăng 11,34% so với nhiệm kỳ trước); đến cuối tháng 6 năm 2015, Đảng bộ Thành phố có 1.423 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập với 19.973 đảng viên; trong đó có 239/321 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có từ 500 lao động trở lên, đạt 74,45% (vượt 4,45% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX); có 14.622 công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, với 1.156.113 công đoàn viên, đạt tỷ lệ 83,05% trên tổng số công nhân lao động; có 2.430 cơ sở Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, với 63.243 đoàn viên, trong đó có 237 cơ sở đoàn trong các doanh nghiệp có từ 500 lao động trở lên, đạt tỷ lệ 73,83% trên tổng số doanh nghiệp loại này (237/321).

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được cải thiện, phân đầu đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị đặc biệt.

- Công tác vận động Nhân dân của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với Nhân dân.

*** Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu**

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, Tiểu ban nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X xác định có các chỉ tiêu không đạt yêu cầu, cụ thể:

- **Chỉ tiêu 1:** Đại hội IX xác định tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân hàng năm 12%. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 5 năm (2010 - 2015) tăng bình quân 9,6%/năm, không đạt chỉ tiêu (12%).

Tăng trưởng kinh tế không đạt chỉ tiêu Nghị quyết, thấp hơn nhiệm kỳ trước, thiếu bền vững, chưa tạo được đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh chưa cao. Tiềm năng, lợi thế của thành phố chưa được huy động và khai thác hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, cơ cấu kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập, tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ có

giá trị cao còn thấp, công nghiệp còn nặng tính chất gia công; chậm đầu tư công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ vận tải đa phương thức - hậu cần hàng hải, xuất nhập khẩu. Yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế còn hạn chế, hàm lượng khoa học - công nghệ trong giá trị sản phẩm còn thấp; kim ngạch xuất khẩu giảm; số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng còn nhiều, xử lý nợ xấu còn chậm. Hoạt động tài chính - tín dụng diễn biến phức tạp. Thị trường bất động sản vẫn còn trì trệ. Quy mô, tỷ trọng của kinh tế tập thể quá nhỏ.

- **Chỉ tiêu 17:** Hàng năm, có 75% cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Trong nhiệm kỳ, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm 2011: 67,83%; năm 2012: 65,03%; năm 2013: 67,63%, năm 2014 : 52,95%.

Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tuy không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng qua đó cho thấy Thành ủy đã kiên quyết, kiên trì đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên sát thực tế, đúng thực chất; cụ thể hóa tiêu chí đánh giá phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố giai đoạn 2015 – 2020:

3.1. Dự báo tình hình:

Trên thế giới, trong những năm tới, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn; tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường. Quá trình toàn cầu hóa và tiến bộ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Xu hướng liên kết kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối hạ tầng gia tăng; xuất hiện các hình thức liên kết mới, các định chế tài chính quốc tế và khu vực, các hiệp định kinh tế song phương và đa phương. Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp hơn.

Đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, trong đó hội nhập kinh tế là trung tâm, đặc biệt là quá trình thực hiện các cam kết trong cộng đồng ASEAN, tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); vấn đề Biển Đông, biên giới Tây Nam, vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng,... sẽ là sức ép rất lớn cả về năng lực cạnh tranh và ổn định chính trị trên địa bàn thành phố, tác động mạnh mẽ đến sự

phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố. Kinh tế thành phố tăng trưởng khá cao, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; năng suất, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh kinh tế chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng.

Tình hình thế giới và trong nước tạo ra cả thuận lợi, thời cơ và nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cho sự phát triển và hội nhập sâu hơn của thành phố; đòi hỏi cao hơn về yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, yêu cầu củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; năng lực quản lý điều hành, hết lòng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; tính năng động, bản lĩnh kinh doanh của doanh nghiệp; yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ công nhân lành nghề,... đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân thành phố phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa.

3.2. Mục tiêu tổng quát:

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, ra sức phát huy truyền thống vẻ vang **“Xây dựng Đảng bộ thành phố thật trong sạch, vững mạnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống Nhân dân. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học – công nghệ của khu vực Đông Nam Á”**.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm từ 8% - 8,5% (tính theo GDP thì tăng hơn 1,5 lần mức tăng trưởng GDP bình quân của cả nước), chuyển dịch cơ cấu theo định hướng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm nghiệp và thủy sản; trong đó tỷ trọng của dịch vụ trong GRDP đến năm 2020 chiếm từ 56% đến 58%.

(2) Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP bình quân hàng năm từ 35% trở lên.

(3) Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% GRDP.

(4) GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 9.800 USD.

(5) Đến năm 2020, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 85% trong tổng lao động làm việc.

(6) Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 625.000 người lao động (bình quân 125.000 lao động/năm); tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4,5%.

(7) Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng so với đầu năm 2011 là 3,5 lần; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình “Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm.

(8) Đến cuối năm 2020, đảm bảo nước sạch cho 100% hộ dân.

(9) Đến cuối năm 2020, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 40 triệu m² và diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 19,8 m²/ người.

(10) Đến cuối năm 2020, đạt 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi).

(11) Đến cuối năm 2020, đạt tỷ lệ 20 bác sĩ/10.000 dân, 42 giường bệnh đạt chuẩn quốc gia/10.000 dân.

(12) Đến cuối năm 2020, xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.

(13) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh năm sau cao hơn năm trước theo hướng ngày càng thực chất hơn; kéo giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%/năm.

(14) Về năng lực quản lý của bộ máy chính quyền, phấn đấu thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

3.4. So với Đại hội IX, thì Đại hội X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 có một số điểm mới trọng tâm như sau:

a. Về mục tiêu tổng quát:

(1) ***“Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt”*** đây là nét nổi bật trong mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2015 - 2020 của Đảng bộ Thành phố. Với việc xác định mục tiêu này, hệ thống các chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu của Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ X đều tập trung vào việc nâng cao chất lượng đời sống cho Nhân dân.

Xây dựng xã hội học tập, bổ sung các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân thành phố được học tập suốt đời. Xây dựng môi trường văn hóa để con người phát triển toàn diện; nghiên cứu, phát huy đặc trưng, tính cách của con người thành phố. Tích cực ngăn chặn và từng bước đẩy

lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội; chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại, hủy hoại đạo đức xã hội. Quan tâm gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo mọi người dân đều công bằng trong tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, hưởng thụ các thành quả phát triển của thành phố; nâng cao hiệu quả trợ giúp cho các đối tượng yếu thế, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong các tầng lớp Nhân dân.

(2) “Sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học – công nghệ của khu vực Đông Nam Á” đây là sự mạnh dạn đề ra mục tiêu phấn đấu đưa thành phố Hồ Chí Minh phát triển mạnh mẽ, xứng tầm với tiềm năng có được. Thành phố có đủ điều kiện, cơ sở thực hiện các giải pháp hiệu quả trong thời gian tới để đạt được mục tiêu này.

Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức và tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai có hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế trong nước chiếm lĩnh thị trường bán lẻ. Phát triển sản phẩm tài chính, định chế tài chính và thị trường tài chính. Hiện đại hóa hệ thống thanh toán, hướng đến áp dụng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, nhanh chóng sử dụng phổ biến, an toàn các loại thẻ thanh toán điện tử trong giao dịch. Phát triển mạnh, vững chắc hệ thống tài chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, tổ chức bảo hiểm. Tập trung đầu tư xuất khẩu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và chiếm tỉ trọng lớn trên thị trường, chủ động tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; đa dạng hóa sản phẩm và chú trọng phát triển thị trường xuất khẩu. Hoàn thiện chính sách để thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là tài chính doanh nghiệp, đầu tư phát triển khoa học - công nghệ. Liên kết xây dựng và phát triển dịch vụ du lịch đạt hiệu quả, ngang tầm khu vực Đông Nam Á. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm, gắn với mở rộng hợp tác liên kết và kêu gọi đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu trên cơ sở xác định chiến lược phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ gắn với doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ. Có chính sách thu hút đầu tư hiện đại hóa ngành xây dựng, sử dụng vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng phổ biến công nghệ xây dựng hiện đại. Chủ động chuẩn bị khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập cộng đồng ASEAN, thực hiện các hiệp định tự do thương mại (FTA) song phương, đa phương. Khuyến khích đầu tư xã hội, tăng đầu tư công để nâng chất lượng, hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm.

b. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

(1) Căn cứ vào kết quả thực hiện 6 chương trình đột phá nhiệm kỳ IX, trên cơ sở xác định mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu cụ thể nhiệm kỳ X, có bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong từng chương trình để đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; Đảng bộ Thành phố **đề ra 7 chương trình đột phá** để thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố là:

- Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Chương trình cải cách hành chính;
- Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố;
- Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông;
- Chương trình giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;
- Chương trình giảm ô nhiễm môi trường;
- Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị;

Tăng thêm 01 chương trình “Về chỉnh trang và phát triển đô thị” so với 6 chương trình đột phá nhiệm kỳ trước.

Với tình hình thực tiễn của sự phát triển thành phố Hồ Chí Minh, việc đề ra chương trình đột phá này rất cần thiết và cũng có nhiều cơ sở, điều kiện để thực hiện các giải pháp để đạt được thành công chương trình. Tập trung hoàn thành việc di dời, tái bố trí toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, nâng cấp các khu phố có nhiều nhà lụp xụp, xây dựng mới các chung cư xuống cấp gắn với chỉnh trang đô thị, tạo thêm quỹ đất dành cho giao thông và công trình công cộng. Đồng thời quy hoạch, xây dựng, phát triển các đô thị vệ tinh đồng bộ, văn minh, hiện đại; qua đó, tổ chức lại cuộc sống của dân cư, cải thiện điều kiện sống, tăng mức độ tiếp cận của Nhân dân với các dịch vụ công; tăng diện tích mảng xanh và cây xanh, tạo môi trường sống tốt hơn, hợp lý, hài hòa với không gian kiến trúc, cảnh quan xung quanh; phù hợp với sự phát triển chung của đô thị đặc biệt. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương liên quan tập trung xây dựng hệ thống giao thông công cộng có sức chở lớn, đường sắt đô thị, phát triển đường vành đai, đường trên cao, đường cao tốc, luồng tàu đường biển, đường sông.

(2) Báo cáo chính trị xác định và nhấn mạnh vai trò quan trọng của lĩnh vực “Khoa học - công nghệ”, bố cục riêng thành 01 mục trong phần Nhiệm vụ và Giải pháp chủ yếu.

Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở để thực hiện tốt giải pháp này. Thành phố có khả năng đổi mới mạnh mẽ về cơ chế quản lý, chính sách tài chính để tạo bước phát triển đột phá cho khoa học - công nghệ; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ so với các lĩnh vực khác; xác định danh mục sản phẩm chủ yếu để đặt hàng với các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu; gắn kết nghiên cứu, đào tạo với sản xuất - kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng các đề án khoa học - công nghệ có giá trị ứng dụng thực tiễn. Thành phố có khả năng để thực hiện tốt chính sách đối với đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là thu hút các chuyên gia giỏi. Đầu tư xã hội, tăng đầu tư công để nâng chất lượng, hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm; quan tâm đào tạo đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ trọng điểm như cơ khí chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, vi mạch, hóa dược, vật liệu mới, y sinh học, khoa học tính toán, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b. Về các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Xác định tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) bình quân hàng năm thay cho tổng sản phẩm quốc nội (GDP) như những năm trước đây.

(2) Lần đầu tiên Thành phố quan tâm đến các chỉ số đánh giá năng lực quản lý của bộ máy chính quyền: đặt ra các mức chỉ số đánh giá và phân đầu Thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xếp hạng chỉ số PAPI (Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công cấp tỉnh. PAPI là khảo sát xã hội học lớn nhất tại Việt Nam tập trung tìm hiểu hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân, với dữ liệu được thu thập thường niên), PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ số này đánh giá xếp hạng chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền cấp tỉnh trong việc tạo lập môi trường chính sách thuận lợi cho việc phát triển Doanh nghiệp dân doanh), PAR-index (Chỉ số đo lường về cải cách hành chính).

D. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Tổ chức các hoạt động, chương trình chào mừng đại hội:

1.1. Thực hiện triển lãm các hình ảnh với chủ đề chung “Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh - Từ Đại hội đến Đại hội” về các kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố, kết quả đạt được trong nhiệm kỳ IX của Đảng bộ Thành phố; kết quả của các công trình trọng điểm, chương trình đột phá của Thành phố, các chương trình, công trình

an sinh xã hội... tại 06 địa điểm (***lễ khai mạc sẽ tổ chức tại tuyến đường Nguyễn Huệ ngày 10 tháng 10, kết thúc triển lãm ngày 25 tháng 10 năm 2015***):

- + Tuyến đường Nguyễn Huệ;
- + Hội trường Thành phố (*trong thời gian diễn ra Đại hội*);
- + Đường Đồng Khởi (*từ ngã tư đường Lê Thánh Tôn đến ngã tư đường Nguyễn Du*);
- + Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố;
- + Cung Văn hóa Lao động Thành phố;
- + Nhà Văn hóa Phụ nữ Thành phố.

- Biên soạn, phát hành 24 bộ ảnh đến trung tâm văn hóa, thể dục thể thao các quận - huyện, 07 bộ đến các khu chế xuất - khu công nghiệp, 04 bộ đến Đại học Quốc gia Thành phố để triển lãm (***ngày 01 tháng 10 sẽ phát hành đến cơ sở, cơ sở triển lãm đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2015***).

- Thực hiện triển lãm hình ảnh, tư liệu về Bác Hồ với công tác xây dựng Đảng, về Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 của Đảng bộ Thành phố; tập trung giới thiệu các kết quả đạt được của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, dự thảo văn kiện của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X; sưu tầm tư liệu các kỳ Đại hội của Đảng phục vụ việc nghiên cứu và tìm hiểu của Nhân dân tại các bảo tàng của Thành phố (***bắt đầu từ ngày 10 tháng 10, kết thúc ngày 25 tháng 10 năm 2015***).

1.2. Phát động cuộc vận động sáng tác các ca khúc, tác phẩm sân khấu, điện ảnh tuyên truyền về Đảng quang vinh, về Thành phố anh hùng thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển (***Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố tổ chức từ ngày 05 tháng 9 đến hết ngày 20 tháng 10 năm 2015***).

1.3. Tổ chức Liên hoan xe hoa đăng tuyên truyền lưu động diễu hành trên các tuyến đường trung tâm Thành phố và các quận, huyện trong thời gian Khai mạc và Bế mạc Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X (***diễn ra các ngày: tối ngày 12/10, sáng ngày 14/10, tối ngày 16/10/2015***).

1.4. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ:

- ***Chương trình biểu diễn nghệ thuật chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X.***

- + Thời gian: 20 giờ 30, ngày 11 tháng 10 năm 2015 (Chủ Nhật).
- + Địa điểm: Khu A, Công viên 23/9, Quận 1.

+ *Thực hiện*: Sở Văn hóa và Thể thao.

- ***Chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X.***

+ *Thời gian*: dự kiến 20 giờ 30, ngày 17 tháng 10 năm 2015 (thứ Bảy)

+ *Địa điểm*: Khu A, Công viên 23/9, Quận 1.

+ *Thực hiện*: Sở Văn hóa và Thể thao.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X hướng đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tại Công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyến đường Nguyễn Huệ, Nhà hát Thành phố, công viên 23/9 (***Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức từ ngày 04 tháng 10 năm 2015 đến ngày 18 tháng 10 năm 2015***).

- Tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X hướng đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tại 09 địa điểm: Sân khấu Sen Hồng (khu B, Công viên 23/9), Công viên Gia Định 2, sân khấu đường Trường Sa (khu vực trước Nhà thi đấu Rạch Miễu, quận Phú Nhuận), Trung tâm Văn hóa Quận 12; Khu Tượng niệm Liệt sĩ Ngã Ba Giồng, huyện Hóc Môn; Đền Tượng niệm Liệt sĩ Bến Dược, huyện Củ Chi; Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, Quận 9; Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ; Khu Tượng niệm Liệt sĩ Tết Mậu Thân, huyện Bình Chánh, (***buổi tối ngày 17 và 18 tháng 10 năm 2015***).

- Thành Đoàn, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X hướng đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tại Nhà Văn hóa Thanh niên, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, ký túc xá và các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất (***buổi tối ngày 17 và 18 tháng 10 năm 2015***).

1.5. Tổ chức Liên hoan Tuyên truyền Lưu động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 chủ đề “Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước anh hùng” chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, hướng tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (***khai mạc ngày 18 tháng 10 năm 2015***).

2. Sự quan tâm, hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân đối với đại hội đảng các cấp; sự kỳ vọng, chờ đợi của Nhân dân đối với Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X.

- Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân cho dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X từ ngày 10 tháng 9 đến ngày 10 tháng 10 năm 2015 thông qua các phương thức:

+ Tổ chức hội nghị Nhân dân ở tổ dân phố, liên tổ dân phố; các hội nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

+ Người dân góp ý bằng cách gửi thư, viết tin, bài gửi đến các cơ quan báo chí thành phố.

+ Người dân góp ý bằng cách gửi thư góp ý đến ban tuyên giáo các quận ủy, huyện ủy tại địa bàn cư trú.

- Cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố mong muốn Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa mới tiếp tục đề ra các giải pháp hữu hiệu đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, bè phái, lợi ích nhóm; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng môi trường cơ quan, công sở thân thiện, gần gũi, giúp người dân loại bỏ tâm lý ngán ngại khi đến cơ quan công quyền; quan tâm hơn nữa việc bảo vệ chủ quyền biển đảo; cần có các biện pháp, động thái cụ thể, kiên quyết; quan tâm đầu tư xây dựng thêm các bệnh viện; nâng chất đội ngũ y bác sĩ; có chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp bệnh nan y, gia cảnh khó khăn; giải quyết triệt để các dự án quy hoạch treo; đảm bảo tình hình an ninh trật tự; củng cố lại công tác giám sát trên tất cả các lĩnh vực; tạo thêm nhiều kênh thông tin để lắng nghe ý kiến phản hồi từ nhân dân; lưu ý chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt đối với cán bộ phường, xã, giáo viên cấp tiểu học, trung học cơ sở; phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại giúp cuộc sống nông dân tốt hơn.

- Cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố quan tâm đến công tác nhân sự của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X; trong đó kỳ vọng Đại hội sẽ lựa chọn được những cán bộ có tài, có đức, có tâm vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; tránh bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm; cần tiếp tục duy trì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội; cần chú trọng đến công tác bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, đặc biệt là tính gương mẫu của người đảng viên trước Nhân dân.
